

# Giới thiệu về edubalance

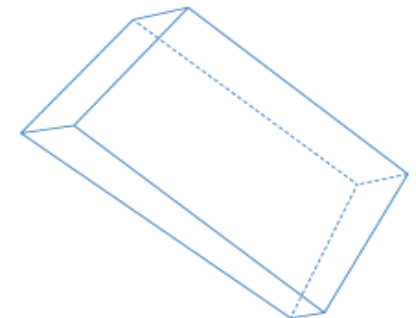
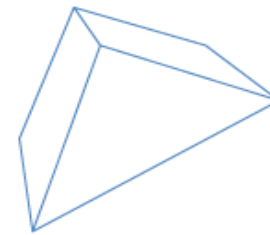
 **BLUEWORKS**

[www.blue-works.co.kr](http://www.blue-works.co.kr) / [www.edubalance.com](http://www.edubalance.com)

# Nội dung

- 1. Tầm quan trọng của việc giảng dạy môn toán học**
- 2. Tình hình giảng dạy môn toán học hiện nay**
- 3. Chương trình toán học edubalance mới nhất, chất lượng nhất**
  - 1) Chương trình học
  - 2) Cấu tạo của chương trình
  - 3) Ưu điểm của giáo trình edubalance
  - 4) So sánh với các giáoochương trìnhhc
  - 5) Phương pháp sử dụng chương trình edubalance
  - 6) Hiệu quả mong đợi đối với chương trình edubalance
- 1. Mô hình sử dụng chương trình edubalance**
  - 1) Thay thế giáo trình bài tập giáo viên đến nhà dạy
  - 2) Thay thế giáo trình bài tập của lớp học thêm
  - 3) Giáo trình nâng cao phù hợp với trình độ mỗi học sinh trên lớp
  - 4) Chương trình giáo dục đào tạo của địa phương
- 5. Mở rộng chương trình và mô hình doanh thu**
  - 1) Mở rộng sản phẩm
  - 2) Mở rộng chương trình
  - 3) Mô hình doanh thu

# Tầm quan trọng của việc giảng dạy môn toán học





Gần đây chúng ta sống trong thời đại mà hàng ngày hàng giờ khó có thể thiếu vắng máy tính và điện thoại di động. Cơ sở cần thiết dùng trong việc chế tác phần mềm cho máy tính và điện thoại di động chính là toán học. Khi xây nhà, mua bán hàng hóa hay các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng, thậm chí cả trong các hoạt động mỹ thuật và âm nhạc ...v.v.v dường như **mọi khía cạnh trong cuộc sống** của chúng ta **đều ứng dụng khái niệm toán học**.

## The Best and Worst Jobs

Of 200 Jobs studied, these came out on top -- and at the bottom:

### The Best

1. Mathematician (nhà toán học)

2. Actuary (nhân viên bảo hiểm)

3. Statistician (nhân viên thống kê)

4. Biologist

5. Software Engineer (kỹ sư phần mềm)

6. Computer Systems Analyst

7. Historian

8. Sociologist

9. Industrial Designer

10. Accountant (kế toán)

11. Economist (nhà kinh tế)

12. Philosopher

13. Physicist (nhà vật lý)

14. Parole Officer

15. Meteorologist

16. Medical Laboratory Technician

17. Paralegal Assistant (nhà khí tượng)

18. Computer Programmer

19. Motion Picture Editor

20. Astronomer (nhà thiên văn)

### The Worst

200. Lumberjack

199. Dairy Farmer

198. Taxi Driver

197. Seaman

196. EMT

195. Garbage Collector

194. Welder

193. Roustabout

192. Ironworker

191. Construction Worker

190. Mail Carrier

189. Sheet Metal Worker

188. Auto Mechanic

187. Butcher

186. Nuclear Decontamination Tech

185. Nurse (LN)

184. Painter

183. Child Care Worker

182. Firefighter

181. Brick Layer

Xếp hạng việc làm tốt nhất theo báo cáo trên trang CareerCast.com của Mỹ

Nhà toán học(1), nhân viên bảo hiểm(2), nhân viên thống kê(3), kỹ sư phần mềm(5), nhà phân tích hệ thống máy tính(6) ...v.v.v

Trong số 20 việc làm tốt nhất có tới 12 loại công việc có liên quan tới toán học.

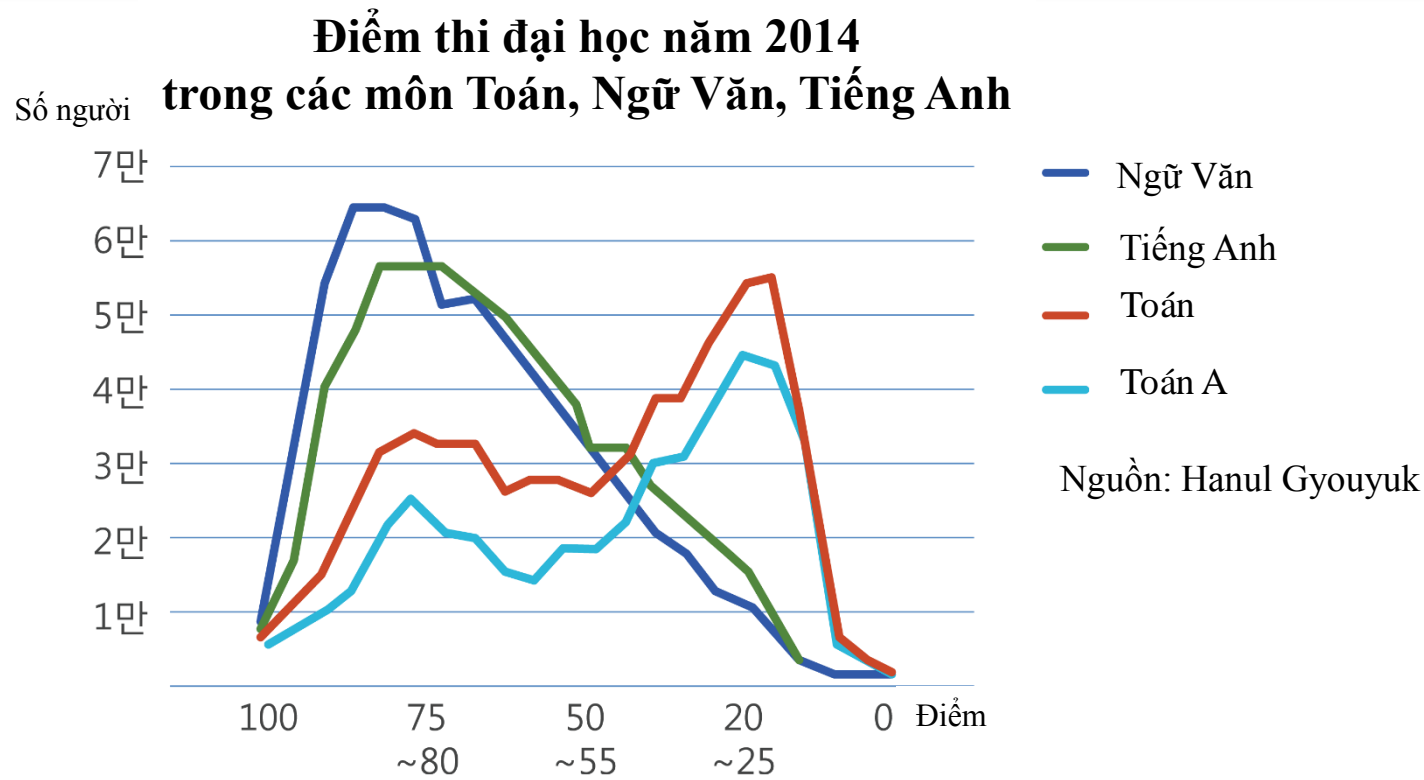
Và các nhà sáng lập ra các trang website như Naver, Daum và Kakao đều là những người theo chuyên ngành toán học.

Tỷ trọng của các công việc có liên quan tới toán học ngày càng tăng lên. **Tầm quan trọng của tri thức toán học trên mọi lĩnh vực trong xã hội ngày càng được đề cao.**



Toán học giúp chúng ta phân tích tình hình và tìm ra giải pháp hợp lý cho những vấn đề mà chúng ta gặp phải trong mọi lĩnh vực như văn hóa, kinh tế, xã hội ...v.v.v.

Đặc biệt là đối với **trẻ em**, những **chủ nhân của tương lai** thì phát triển “**sức mạnh của tư duy**” như dạy các em cách tư duy, thói quen tư duy và cách sắp xếp tư duy là phương pháp giáo dục thiết yếu. **Thế nên mục đích của việc giảng dạy toán học** là “nuôi dưỡng những nhân tài có tư duy toán học cao vì sự phát triển của xã hội”.



Mọi học sinh đều có mục tiêu thi đỗ đại học.

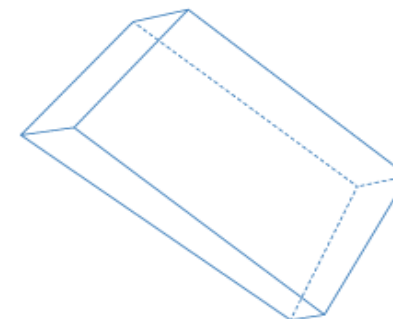
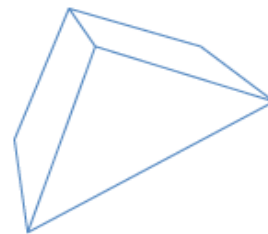
Trong các môn thi đại học, môn toán là môn có điểm số cao(100 điểm) và cũng là môn thi tạo khoảng cách lớn về điểm số giữa các học sinh nên đây là **môn học mang tính chiến lược** nhất trong kỳ thi đại học.

**Toán học là môn học thuật quan trọng có ảnh hưởng tới mọi mặt trong cuộc sống.**

**Trong hoạt động xã hội(việc làm) toán học là nền tảng cơ bản của ngành nghề được trọng dụng.**



# Tình hình giảng dạy môn toán học hiện nay





## “Các bạn có biết không?”



Trong 2 học sinh cấp II thì có 1 học sinh đầu hàng môn toán!

Lớp 7 năm 2013: 47,6% điểm dưới C và 35,7% điểm dưới D

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2013학년도														
과목	1학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	71.7	18.1	18.3	23.9	17.3	14.6	25.9	76.6	18.3	31.1	21.7	19.7	10.4	17.1
도덕	80.3	15.2	31.9	29.6	20.3	9.0	9.3	79.7	15.1	31.4	29.4	18.1	11.4	9.7
사회	68.1	18.3	11.0	21.6	20.3	15.6	31.6	74.1	19.6	28.1	19.7	16.7	11.7	23.7
수학	71.5	23.8	25.9	24.6	14.3	8.6	26.6	72.6	24.5	33.4	20.7	9.7	8.0	28.1
과학	72.5	16.9	18.6	22.6	20.9	14.6	23.3	71.1	21.6	25.4	20.1	13.0	11.4	30.1
기술·가정	77.7	13.2	20.9	28.9	24.3	15.0	11.0	74.8	14.2	16.7	24.7	22.1	22.7	13.7
체육	85.0	6.4	82.4	17.3	0.3			85.6	9.2	77.6	21.1	1.3		
음악	83.7	12.0	69.4	26.6	4.0			84.8	12.4	71.6	22.4	6.0		
영어	81.4	19.4	49.5	18.3	12.6	5.3	14.3	76.7	22.9	40.1	18.7	14.4	6.4	20.4

**Lớp 7 năm 2013: 47,6% điểm dưới C và 35,7% điểm dưới D**  
**Lớp 8 năm 2014: 53,4% điểm dưới C và 39,2% điểm dưới D**

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2014학년도														
과목	2학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	77.0	18.2	28.8	28.1	13.2	11.4	18.5							
도덕	71.3	22.7	26.0	21.4	14.2	10.0	28.5							
역사	66.6	26.7	28.1	16.0	8.9	11.7	35.2							
<b>수학</b>	<b>70.8</b>	<b>25.5</b>	<b>35.2</b>	<b>11.4</b>	<b>14.2</b>	<b>9.3</b>	<b>29.9</b>							
과학	73.1	21.4	31.3	16.4	13.9	9.6	28.8							
기술·가정	73.4	17.4	22.4	21.7	17.4	15.3	23.1							
체육	78.4	8.9	45.9	51.6	2.5									
음악	74.0	18.7	47.3	31.3	21.4									
영어	73.1	22.5	33.1	18.5	12.5	8.5	27.4							
한문	70.3	23.4	26.7	19.2	12.1	8.2	33.8							

Lớp 7 năm 2013: 66,7% điểm dưới C và 47,5% điểm dưới D

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2013학년도														
과목	1학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	76.0	13.7	15.0	34.1	22.5	15.9	12.4	72.4	16.3	13.5	24.9	23.2	18.8	19.6
도덕	79.5	12.6	23.0	33.9	25.5	10.1	7.5	79.7	14.4	29.5	28.7	21.9	9.5	10.3
사회	73.6	15.9	17.8	24.9	21.0	17.6	18.7	70.8	18.4	17.1	20.5	19.6	17.3	25.5
수학	63.9	21.4	7.5	22.1	20.0	12.4	38.0	66.9	21.4	11.4	25.5	18.6	12.2	32.3
과학	74.0	16.6	21.7	22.5	17.8	18.0	20.0	77.4	16.4	30.4	23.8	16.7	12.9	16.2
기술-가정	78.6	12.8	19.7	31.3	25.8	16.5	6.7	77.1	15.9	27.0	21.7	21.7	15.2	14.3
체육	78.5	11.2	50.4	44.0	5.6			81.8	11.0	58.9	38.2	3.0		
미술	82.0	13.9	70.4	20.2	9.4			80.1	16.1	62.7	24.9	12.4		
음악	86.1	9.0	77.0	22.7	0.2			84.9	11.7	69.8	26.8	3.4		
영어	78.1	18.0	31.5	27.0	15.7	10.5	15.2	73.3	20.4	24.9	23.6	15.6	14.6	21.3
한문	76.2	16.6	24.6	26.1	19.4	11.5	18.4	70.2	20.9	23.7	16.2	14.6	12.6	32.8
정보	78.7	13.5	25.3	29.3	17.3	18.7	9.3	75.3	16.5	21.8	25.6	19.2	14.1	19.2

**Lớp 7 năm 2013: 66,7% điểm dưới C và 47,5% điểm dưới D**

**Lớp 8 năm 2014: 69,6% điểm dưới C và 55,8% điểm dưới D**

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2014학년도														
과목	2학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	71.6	15.2	8.3	29.8	23.2	18.9	19.8							
도덕	82.8	13.1	35.1	33.6	18.1	7.4	5.7							
역사	77.7	17.1	31.5	20.4	18.7	12.1	17.2							
수학	61.2	24.4	12.8	17.7	13.8	13.0	42.8							
과학	73.6	19.6	30.2	16.0	14.5	11.7	27.7							
기술·가정	76.9	12.7	17.2	29.4	25.5	16.4	11.5							
체육	80.6	10.1	55.1	43.6	1.3									
미술	79.4	15.4	61.9	25.3	12.8									
음악	79.5	13.5	56.4	33.0	10.6									
영어	69.6	21.3	21.9	18.3	15.3	14.9	29.6							
중국어	70.4	19.9	22.3	17.7	14.7	12.6	32.8							

Lớp 7 năm 2013: 49,5% điểm dưới C và 39,8% điểm dưới D

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2013학년도														
과목	1학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	62.2	21.3	7.0	18.7	17.1	15.2	42.0	64.9	21.7	14.1	17.6	14.8	15.2	38.3
도덕	77.7	17.0	26.5	31.5	19.1	7.0	16.0							
사회	60.6	23.2	7.4	19.1	16.0	14.0	43.6	58.9	27.0	16.8	13.7	10.9	11.7	46.9
<b>수학</b>	<b>71.8</b>	<b>24.3</b>	<b>32.3</b>	<b>20.2</b>	<b>11.3</b>	<b>7.4</b>	<b>28.8</b>	<b>68.7</b>	<b>26.4</b>	<b>30.9</b>	<b>17.6</b>	<b>8.2</b>	<b>10.5</b>	<b>32.8</b>
과학	74.9	21.4	32.7	22.6	12.1	8.6	24.1	72.0	23.1	34.0	12.9	14.1	9.8	29.3
기술·가정								79.8	12.6	23.4	33.6	25.4	9.0	8.6
체육	85.8	8.5	77.8	21.0	1.2			83.6	10.1	64.5	34.4	1.2		
미술	79.1	11.0	50.2	46.7	3.1			82.1	12.4	62.9	30.9	6.3		
음악	73.8	14.2	36.2	47.5	16.3			78.3	16.3	55.1	28.5	16.4		
영어	70.9	19.4	16.3	27.6	19.5	10.9	25.7	73.6	22.1	31.6	21.5	13.7	5.5	27.7
한문	66.9	21.7	21.4	12.5	14.0	12.5	39.7							
정보	75.7	16.0	23.7	21.0	22.2	15.6	17.5	84.4	12.9	42.6	29.3	14.5	7.8	5.9

**Lớp 7 năm 2013: 49,5% điểm dưới C và 39,8% điểm dưới D**

**Lớp 8 năm 2014: 58,6% điểm dưới C và 43,1% điểm dưới D**

1학년 2학년 3학년 (단위: 점수, %)

2014학년도														
과목	2학년													
	1학기							2학기						
	평균	표준 편차	성취도별분포비율					평균	표준 편차	성취도별분포비율				
			A	B	C	D	E			A	B	C	D	E
국어	69.1	21.1	19.5	15.9	20.3	14.3	29.9							
도덕	78.5	17.3	32.3	25.1	16.7	10.8	15.1							
역사	71.1	26.1	38.2	12.0	9.2	7.2	33.5							
수학	66.2	26.8	22.7	18.7	15.5	10.0	33.1							
과학	71.4	25.2	33.5	16.7	11.2	8.8	29.9							
기술·가정	78.5	15.3	29.9	23.9	19.9	13.5	12.7							
체육	87.6	7.1	87.3	12.7	0.0									
음악	80.2	15.8	62.9	23.5	13.5									
영어	70.5	22.6	25.1	21.1	16.3	10.8	26.7							
정보	74.9	18.5	29.1	20.3	14.3	13.5	22.7							



## “Thực trạng giảng dạy và học tập môn toán của Hàn Quốc”



Học sinh cấp II tốn nhiều thời gian và tiền của cho việc học môn toán

**Tại sao?** khả năng học toán không khá lên?

## “Trình độ của môn toán được định hình từ cấp I”

**“Từ những năm đầu cấp I đã bắt đầu có sự khác biệt.”**

Nhiều bậc phụ huynh hiểu nhầm rằng ở cấp I học sinh phải biết làm tính giỏi thì mới học tốt được môn toán.

Cho học sinh làm đi làm lại các phép tính chỉ là luyện cho các em học làm tính chứ không phải là học toán. Cần dạy các em hiểu khái niệm và nguyên lý từng lĩnh vực trong môn toán bậc tiểu học. Đây chính là kiến thức cơ bản của môn toán học.

Những học sinh không vững kiến thức cơ bản thì càng lên lớp cao sẽ càng khó học hơn.



**Giáo viên cấp I**

**“Đa phần trình độ môn toán của học sinh là sự tiếp nối của cấp I.”**

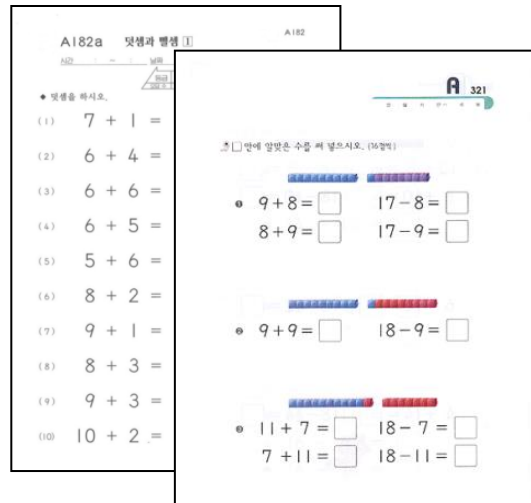
Rất hiếm có trường hợp học sinh kém môn toán ở cấp I khi lên cấp II đột nhiên học tốt môn này.

Toán học là môn học thuật có tính hệ thống và tiếp nối nên thường thì học sinh học giỏi toán ở cấp I khi lên cấp II sẽ tiếp tục được đà này. Còn những học sinh kém môn toán ở cấp I thì khi lên cấp II đa phần sẽ càng đuối đi dẫn tới buông xuôi môn học này.



**Giáo viên cấp II**

# “Hình thức học toán của học sinh cấp I hiện nay”



Sách bài tập toán về phép tính

Chỉ lặp đi lặp lại các phép tính nên trẻ không hiểu về khái niệm và nguyên lý của toán học cấp I. Trẻ sẽ không giải được các bài toán có nhiều yếu tố tổng hợp. **Học làm tính không phải là học toán**



Sách bài tập theo tiến độ niên học

Sách bài tập theo tiến độ niên học không đánh giá được trình độ của cá nhân học sinh trong mỗi lĩnh vực nên **không thể là sách bài tập phù hợp với cá nhân học sinh.**



Học tập ở lớp học thêm

Đa phần các lớp học thêm đều dạy trước chương trình học trong sách giáo khoa chính khóa nên không phù hợp với trình độ của đa số học sinh khiến cho việc học tập ở lớp học thêm không có hiệu quả, học sinh **đến lớp nhưng không đạt được mục đích chính.**



# “Nội dung điểm toán của học sinh cấp I”

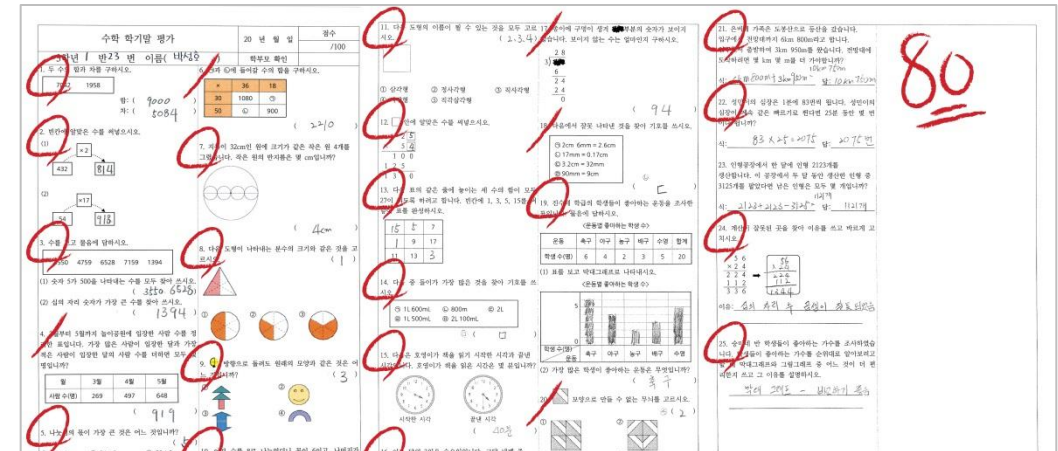
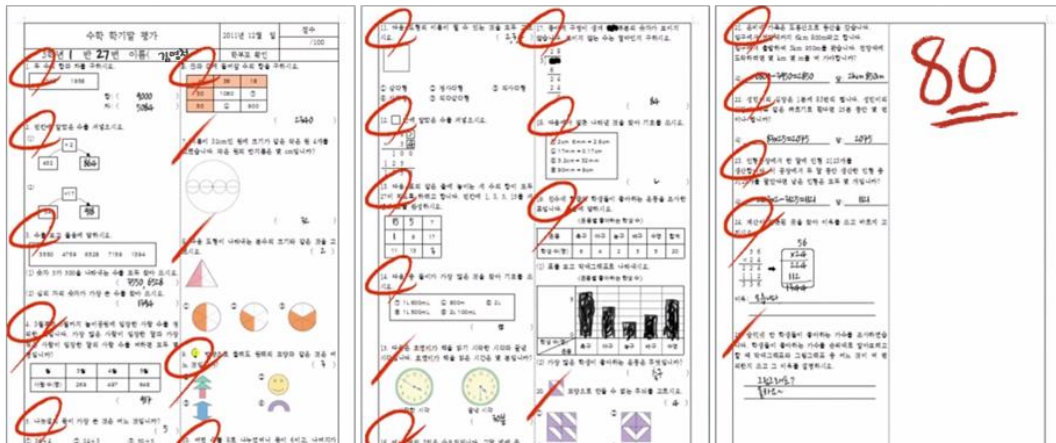
Handwritten math test paper for a student named Tran Thi Anh. The paper contains several math problems, including word problems, geometry, and arithmetic. A large red '80' is written on the right side of the page, indicating the score.

Handwritten math test paper for a student named Tran Thi Anh. The paper contains several math problems, including word problems, geometry, and arithmetic. A large red '80' is written on the right side of the page, indicating the score.

Bài thi của 2 học sinh đều đạt 80 điểm.

Liệu trình độ học toán của 2 học sinh này có như nhau hay không?

# “Nội dung điểm toán của học sinh cấp I”



**Tổng điểm: 80 điểm**  
(Trong số 25 câu hỏi có 20 đáp án đúng)

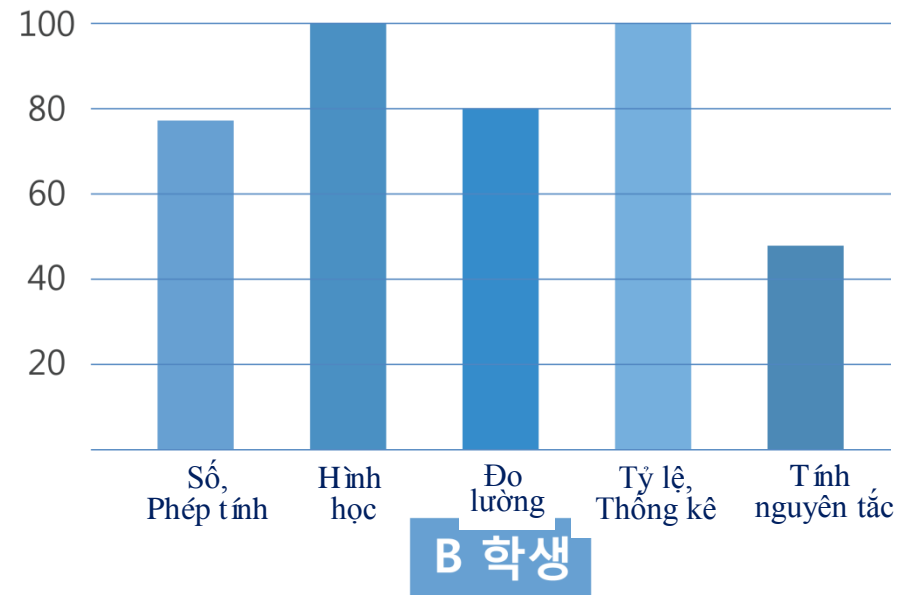
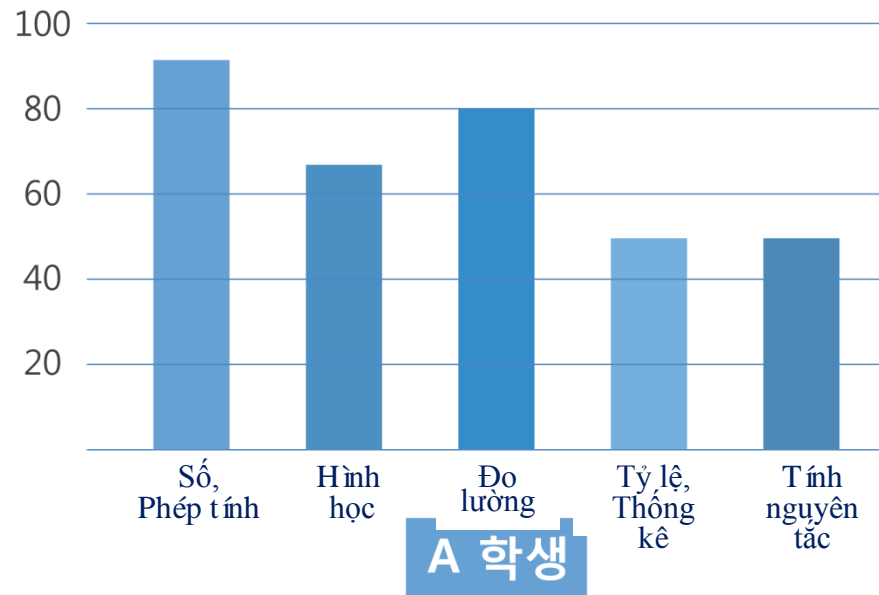
Lĩnh vực	Số, Phép tính	Hình học	Đo lường	Tỷ lệ, Thống kê	Tính nguyên tắc
Đáp án đúng/ Câu hỏi	12/13	2/3	4/5	1/2	1/2
Điểm từng phần	92	67	80	50	50

**Tổng điểm: 80 điểm**  
(Trong số 25 câu hỏi có 20 đáp án đúng)

Lĩnh vực	Số, Phép tính	Hình học	Đo lường	Tỷ lệ, Thống kê	Tính nguyên tắc
Đáp án đúng/ Câu hỏi	10/13	3/3	4/5	2/2	1/2
Điểm từng phần	76	100	80	100	50

Tổng số điểm bằng nhau nhưng **điểm số chi tiết khác nhau.**

## [Tình hình giảng dạy môn toán học hiện nay]



Tổng điểm của 2 học sinh như nhau nhưng điểm số chi tiết trong từng lĩnh vực lại khác nhau.  
Để đạt được điểm tối đa 100 điểm thì 2 học sinh này cần phải áp dụng liệu pháp gì?

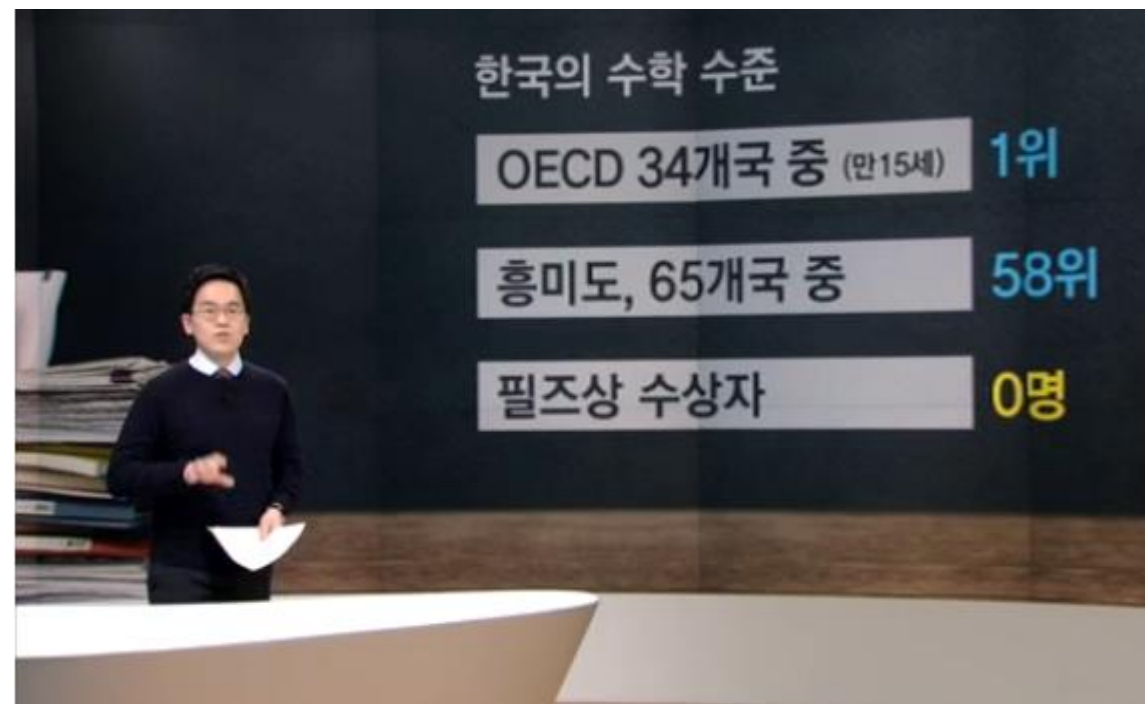
Toán học cấp I có 5 lĩnh vực là số và phép tính, hình học, đo lường, tỷ lệ và thống kê, tính nguyên tắc.  
5 lĩnh vực này là kiến thức cơ bản của toán học và sẽ tiếp nối lên toán cao cấp thi vào đại học.

Giáo dục toán học trong mỗi lĩnh vực đều có tính liên kết và liên thông từ khái niệm cơ bản tới khái niệm nâng cao.  
Vì thế nếu không hiểu rõ khái niệm cơ bản mỗi lĩnh vực ở cấp I thì lên cấp II và cấp III không thể học giỏi môn toán.  
Nhưng không có nơi nào kể cả nhà trường, lớp học thêm hay sách bài tập đánh giá trình độ của mỗi lĩnh vực.

**Giờ đây cần phải có liệu pháp phù hợp  
để tìm ra và bổ sung những điểm yếu của mỗi học sinh trong từng lĩnh vực.**



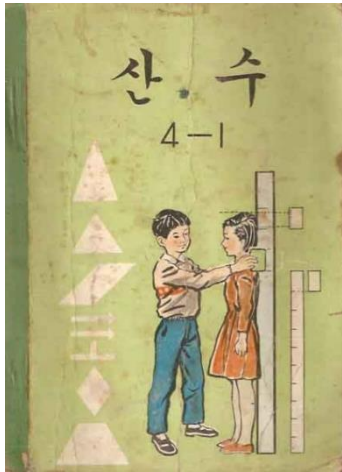




Tất nhiên là do giỏi tính toán nên điểm toán của học sinh Hàn Quốc đứng đầu trong 34 nước OECD. Nhưng về **độ đam mê toán học và vận dụng toán học thì Hàn Quốc sếp thứ 58 trong 65 nước.**

Và nơi nay Hàn Quốc vẫn chưa có ai được nhận giải Nobel về toán học(Fields Medal).

Qua điều này chúng ta có thể nhận thấy rằng giáo dục toán học của Hàn Quốc vẫn tồn tại nhiều vấn đề.



Tính toán được gọi là môn số học

Toán học là một môn học thuật có nhiều lĩnh vực mang tính liên thông, liên kết, sáng tạo...v.v.v và là môn học cách **tư duy**, cách **sắp đặt nhiều phương án** để **giải đáp vấn đề**.



Toán học cũng là một môn học thuật mang tính khách quan. Trẻ em học toán là **học tính khách quan** của xã hội.

Đây cũng là việc **nuôi dưỡng khả năng nhận biết** của trẻ như giúp trẻ hiểu được khái niệm, qui luật, qui tắc. Đồng thời **tạo dựng cho trẻ khả năng lý luận và tư duy**.

Đặc biệt học toán lúc nhỏ là học các lĩnh vực của toán học và biến chúng trở thành cơ cấu tri thức của bộ não. Là tạo cho trẻ có **thói quen tư duy theo lối toán học** để trẻ có thể **ứng xử hợp lý, phê bình** và **sáng tạo** trong cuộc sống sinh hoạt thực tế.

## [Tình hình giảng dạy môn toán học hiện nay]



Toán học còn là một môn học thuật có ảnh hưởng đến lối sống, tư duy và hành động của con người.

Bởi vậy nó không đơn thuần là việc có sử dụng hay không máy tính điện tử.

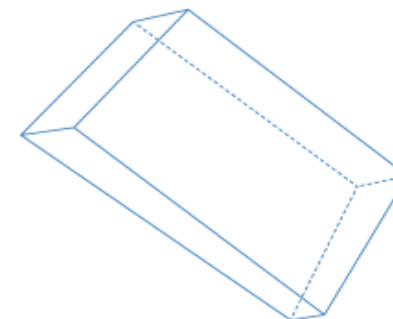
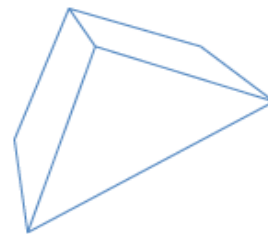
Thậm chí cần phải hết sức lưu ý  
không để **cách học thiên về tính toán** trở thành  
**rào cản khả năng phát triển tư duy theo lối toán học** của trẻ.

# Đại hội toán học thế giới năm 2014



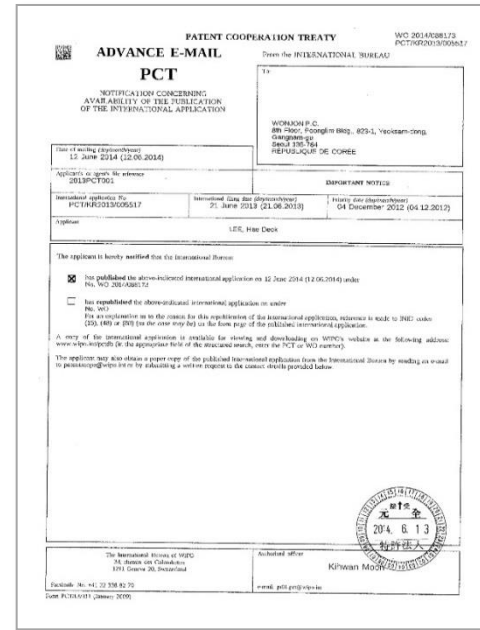
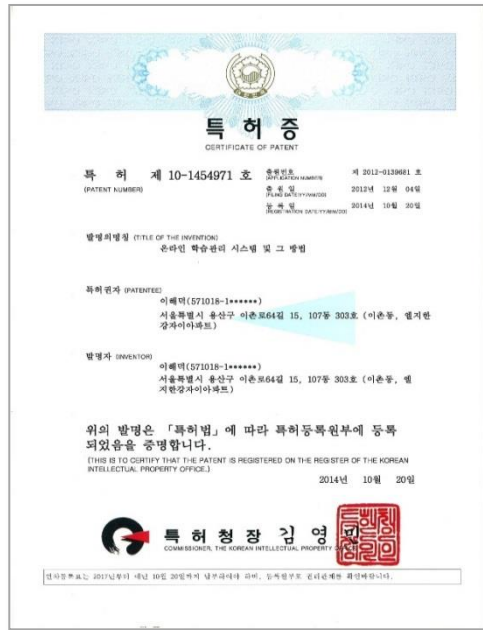
Nếu liên tục cho trẻ **giải đi giải lại một loại đề bài**  
thì sẽ không thể nuôi dưỡng tư duy theo lối toán học của trẻ,  
ngược lại sẽ làm cho trẻ **ghét môn toán.**

# Chương trình toán học edubalance mới nhất, chất lượng nhất





# “Chương trình học cân đối đầu tiên trên thế giới!”



Khác với các giáo trình được chế tác theo từng học phần, edubalance được chế tác dựa trên lý luận học tập cân đối là kết quả sau 4 năm nghiên cứu và được nhận **bằng sáng chế** đầu tiên trên thế giới. edubalance có chương trình kiểm tra trình độ của học sinh trong từng lĩnh vực của môn toán cấp I(số•phép tính, hình học, đo lường, tỷ lệ•thống kê, tính nguyên tắc), cung cấp **chương trình học phù hợp** với trình độ của mỗi cá nhân học sinh trong từng lĩnh vực , và **chương trình quản lý độc đáo** duy nhất được chính phủ Hàn Quốc cấp bằng sáng chế năm 2014 và 2015. edubalance đã được **đăng ký bằng sáng chế quốc tế** có hiệu lực tại 115 nước trên thế giới và nội dung này được công khai tại WIPO(tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới).

## “에듀밸런스의 학습 플로우”



Đăng nhập  
hội viên



Kiểm tra trình độ  
5 lĩnh vực toán học



Quyết định  
điểm bắt đầu  
& khối lượng  
bài học



Tiến hành  
học tập



Feedback/  
Report



## Kiểm tra trình độ từng lĩnh vực

학업크기선택  
S M L  
밸런스 체크

□ 안에 알맞은 수를 써넣으시오.

(1) (2)

다음

Lĩnh vực số·phép tính

학업크기선택  
S M L  
밸런스 체크

수식입력문제 - 답안을 입력하면 수식입력기가 나옵니다.  
지름이 14cm인 원과 지름이 8cm인 원을 이어서 그렸습니다.  
두 원의 중심과 점  $\Gamma$ 과 점  $\Delta$ 을 이어서 그린 사각형의 네 변의  
길이의 합이 34cm일 때, 선분  $\Gamma\Delta$ 의 길이는 몇 cm입니까?

다음

Lĩnh vực hình học

학업크기선택  
S M L  
밸런스 체크

수식입력문제 - 답안을 입력하면 수식입력기가 나옵니다.  
종호가 물이 가득 차 있는 3L 물이 수조를 옮기다가 물을 쏟아서  
그림과 같이 수조에 물이 남았습니다.  
종호가 옮긴 물은 약 몇 L입니까?

물줄 옮기 전      물줄 옮긴 후

약

다음

Lĩnh vực đo lường

학업크기선택  
S M L  
밸런스 체크

본문 자동차 판매점에서 한 달 동안 판매한 자동차 수를 조사하여  
나타낸 막대그래프입니다. 막대그래프를 보고  
그림그래프로 나타내시오.

<종류별 생산한 자동차 수>

자동차 수(대)	승용차	승합차	트럭	버스
200	180	90	140	110

다음

Lĩnh vực tỷ lệ và thống kê

학업크기선택  
S M L  
밸런스 체크

그림과 같은 규칙으로 모양을 늘어놓으려고 합니다. 9번째에는  
어떤 모양이 놓여야 할까요?

다음

Lĩnh vực tính nguyên tắc

Trước tiên **kiểm tra** trình độ môn toán của người đăng nhập hội viên đối với **5 lĩnh vực**(số·phép tính, hình học, đo lường, tỷ lệ·thống kê, tính nguyên tắc)

## Dựa vào kết quả kiểm tra thiết lập khởi điểm của tiến độ học

밸런스 체크

진단 결과를 바탕으로 아래의 시작점부터 학습이 진행됩니다.

영역	레벨	1	2	3	4	5	6
수와 연산				●			
도형				●			
측정				●			
확률과 통계				●			
규칙성			●				

**Khởi điểm học**

- 3레벨 덧셈과 뺄셈(2)
- 3레벨 평면도형의 이동
- 3레벨 길이와 시간
- 3레벨 자료 정리
- 2레벨 규칙 찾기와 문제 해결

**안내**  
밸런스 체크 결과에 따라 왼쪽의 시작점부터 회원의 학습이 시작됩니다.  
표준 학습량으로 학습이 시작되며, 회원의 학습 상황에 따라 회원 학습 차트에서 영역별로 학습 진도와 학습량의 조절이 가능합니다.

학습 시작 ▶

**Khởi điểm học của mỗi lĩnh vực được quyết định dựa theo kết quả kiểm tra**

## Dựa vào kết quả kiểm tra quyết định khối lượng bài học

밸런스 체크

진단 결과를 바탕으로 아래의 시작점부터 학습이 진행됩니다.

영역	레벨	1	2	3	4	5	6
수와 연산				•	•	•	
			•	•	•	•	
			•	•	•	•	
			•	•	•	•	
규칙성			•	•	•	•	

thiết lập khối lượng bài học

- 4레벨 세자리 수의 곱셈
- 4레벨 삼각형
- 4레벨 각도
- 4레벨 꺾은선 그래프
- 4레벨 규칙 찾기와 문제 해결

안내

밸런스 체크 결과에 따라 왼쪽의 시작점부터 회원의 학습이 시작됩니다.

표준 학습량으로 학습이 시작되며, 회원의 학습 상황에 따라 회원 학습 차트에서 영역별로 학습 진도와 학습량의 조절이 가능합니다.

학습 시작 ▶

Khối lượng bài học được cài đặt **tự động điều chỉnh** phù hợp với chương trình học cân đối trong mỗi lĩnh vực sau một thời gian nhất định.

## Cung cấp chương trình học phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân

The screenshot displays a user interface for a math program. On the left, a sidebar menu shows '오늘의 공부' (Today's Study) with a circled 'L2-68단계' (Level 2-68) and '수와 연산' (Numbers and Operations) selected. The main area shows a lesson with five numbered items: 1. A clock showing 12:00, 2. A blank space, 3. A blank space, 4. A can, and 5. A blank space. A progress indicator shows '1/16' and '개념학습' (Concept Learning). On the right, a sidebar menu shows '오늘의 공부' with a circled 'L3-54단계' (Level 3-54) and '수와 연산' selected. The main area shows a list of multiplication problems: (1) 90의 3배 →  $90 \times \square$ , (2) 20의 5배 →  $\square \times \square$ , (3) 30과 8의 곱 →  $30 \times \square$ , (4) 60과 4의 곱 →  $\square \times \square$ . A progress indicator shows '1/30' and '개념학습'. A yellow box in the center contains the text 'Số bài tập cho mỗi cá nhân trong 1 ngày' (Number of exercises for each person in 1 day). A yellow box at the bottom left contains the text 'Tiến độ cho mỗi cá nhân trong từng lĩnh vực' (Progress for each person in each field). Yellow arrows point from the '1/16' and '1/30' indicators to the 'Số bài tập' box, and from the 'L2-68단계' and 'L3-54단계' indicators to the 'Tiến độ' box.

**Cung cấp bài học phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân trong từng lĩnh vực nên tiến độ và khối lượng bài học của mọi học sinh đều khác nhau.**

## Hình ảnh bài học hàng ngày

The screenshot shows the edubalance website interface. At the top, there is a navigation bar with the edubalance logo and links for '마이 페이지', '밸런스 플러스', and '밸런스 도우미'. Below this, the user's name '오경서' and school '에듀밸런스 수학학원' are displayed. A grid of six lesson cards is shown, with the central card '오늘의 공부 1일' highlighted. To the right of this grid, a box labeled '5 lĩnh vực' points to the five surrounding lesson cards. At the bottom, there are icons for '수-연산 플러스', '창의문제', and '칭찬 스티커', along with a '찾아보기' button. A small frog character is also visible at the bottom right.

<b>수와 연산</b> 급셈, 나눗셈, 덧셈, 뺄셈의 혼합 계산하기(2) 학습하기 ▶	<b>오늘의 공부</b> <b>1일</b>	<b>도형</b> 원기둥과 각기둥 비교하기 학습하기 ▶
<b>측정</b> 직육면체의 겉넓이 구하기 학습하기 ▶	<b>확률과 통계</b> 조건이 없는 경우의 수 학습 완료	<b>규칙성</b> 동식을 알고 문장을 동식으로 나타내기 학습하기 ▶

Chương trình cung cấp **bài học hàng ngày trên cả 5 lĩnh vực** theo tiến độ và khối lượng bài học của từng cá nhân.

## Xem khái niệm bài tập

학습창크기선택

S M L

**오늘의 공부**

받아올림이 있는 (네 자리 수) + (세 자리 ...)

**L3-95단계**

문제번호 : 51905

수와 연산

도형 ✓

측정

확률과 통계

규칙성

✓ 받아들림이 있는 (네 자리 수) + (세 자리 수)

> 3421 + 794

3421					
794					

$3421 + 794 = 4215$

	1	1		
	3	4	2	1
		7	9	4
		2	1	5

3/20

도움말 보기

문제풀기

**Khái niệm về chủ đề phép cộng số có 3 chữ số + số có 4 chữ số**

Trong tất cả các bài tập khi bắt đầu mỗi chủ đề **khái niệm bài tập** đều được học trước.

## Xem lại khái niệm bài tập

19/20 X

도움말 보기

개념학습

출력

중요문제 저장

채점

학습창크기선택

S M L

오늘의 공부

기본 도형 사용하여 무늬 꾸미기

L3-1단계

문제번호 : 23797

수와 연산 ✓

도형 ✓

측정 ✓

확률과 통계 ✓

규칙성

조각 타일 2장으로 만든 아래의 기본 도형으로 꾸민 무늬는 어느 것입니까?

Xem khái niệm bài tập trong khi làm bài

1 2 3 4

Khái niệm bài tập có thể xem lại **bất kỳ lúc nào** thấy cần trong khi làm bài



## Bài tập theo lối bậc thang

**LEVEL 3** 수의 연산  
(네 자리 수) +  
(세 자리 수)의 계산

다음을 계산하십시오.

(1) 
$$\begin{array}{r} 3349 \\ + 650 \\ \hline \end{array}$$
      (2) 
$$\begin{array}{r} 4215 \\ + 651 \\ \hline \end{array}$$

빈칸에 알맞은 수를 써넣으시오.

(1) 
$$\begin{array}{r} +172 \\ 1321 \\ \hline \end{array}$$
      
$$\begin{array}{r} \\ \hline \end{array}$$

(2) 
$$\begin{array}{r} +405 \\ 2591 \\ \hline \end{array}$$
      
$$\begin{array}{r} \\ \hline \end{array}$$

소영이는 어머니 삼부름으로 배추 1통과 오징어 4마리를 사러 왔습니다. 배추 1통의 가격은 2340원이고, 오징어 4마리는 배추보다 500원이 비쌌습니다. 오징어 4마리의 가격은 얼마입니까?

**Khái niệm bài tập**

**Câu hỏi cơ bản**

**Câu hỏi ứng dụng**

**Câu hỏi nâng cao**

Sau khi học khái niệm sẽ bắt đầu bằng câu hỏi cơ bản giúp hiểu rõ khái niệm, tiếp theo là câu hỏi ứng dụng rồi đến câu hỏi nâng cao. Độ khó của các câu hỏi được **nâng cao dần theo lối bậc thang.**

## Ví dụ gợi ý bài có đáp án sai

The screenshot shows a math problem in Korean. The problem asks to use 4 cards (8, 5, 3, 6) to form the largest 3-digit number and the smallest 4-digit number, then find their sum. A red slash is over the word '다음' (next). The cards are shown in boxes. A hint box explains that the smallest 4-digit number is formed by the smallest numbers first, and the largest 3-digit number is formed by the largest numbers first. A yellow 'Gợi ý' (Hint) button is at the bottom. The interface includes a sidebar with '오늘의 공부' (Today's Study) and 'L3-98단계' (Level 3-98), and a right sidebar with '개념학습' (Concept Learning), '힌트' (Hint), and '채점' (Grading).

학습창 크기 선택  
S M L

오늘의 공부  
받아올림이 있는 (네 자리 수) + (세 자리 ...)

L3-98단계  
37318:3-98-11

수와 연산  
도형  
측정  
확률과 통계  
규칙성

13/20 X

개념학습

힌트

채점

~~다음~~ 4장의 숫자 카드를 한 번씩만 사용하여 가장 큰 세 자리 수와 가장 작은 네 자리 수를 만든 다음, 만든 두 수의 합을 구하시오.

8 5 3 6

힌트  
가장 작은 네 자리 수는 가장 작은 수부터 차례로 놓고, 가장 큰 세 자리 수는 가장 큰 수부터 차례로 놓습니다.


Gợi ý

Bài tập sẽ được tiến hành lần lượt từng câu hỏi một, nếu cho đáp án sai câu hỏi tiếp theo sẽ không hiện ra. Chương trình sẽ **cho nội dung gợi ý** và để học sinh **giải lại** câu vừa làm sai.

## Ví dụ về lưu bài có đáp án sai

### 나의 오답노트

오늘의 공부를 하면서 틀린 문제들을 모두 모아 두었습니다. 오답 노트를 통해 틀린 문제들은 한번 더 풀어보세요.


문제 찾기

영역 선택 전체

기간 검색   -

오늘 1주일 1개월

검색

 선택삭제

전체 11개의 오답이 있습니다.

	주제	문제번호	풀이 날짜	
<input type="checkbox"/>	[수와 연산] (네 자리 수) + (세 자리 수)의 계산	37293	2014-11-14	<input type="button" value="× 삭제"/>
<input type="checkbox"/>	[수와 연산] (두 자리 수) × (한 자리 수)의 계산	51195	2014-10-30	<input type="button" value="× 삭제"/>
<input type="checkbox"/>	[규칙성] 규칙을 찾아 문제 해결하기	25024	2014-10-23	<input type="button" value="× 삭제"/>
<input type="checkbox"/>	[규칙성] 규칙을 찾아 문제 해결하기	25010	2014-10-23	<input type="button" value="× 삭제"/>
<input type="checkbox"/>	[수와 연산] (두 자리 수) × (한 자리 수)의 계산	51192	2014-10-23	<input type="button" value="× 삭제"/>
<input type="checkbox"/>	[수와 연산] (두 자리 수) × (한 자리 수)의 계산	51181	2014-10-22	<input type="button" value="× 삭제"/>

Đối với những câu làm sai, chương trình sẽ cho nội dung gợi ý và để học sinh giải lại đồng thời **tự động lưu lại câu sai** để sau này học sinh có thể mở ngay ra làm lại.

## Lý giải quá trình làm bài tập

학습창크기 선택

S M L

**오늘의 공부**

받아올림이 있는 (네 자리 수) + (세 자리 ...)

L3-98단계  
37318:3-98-11

수와 연산

도형

측정

확률과 통계

규칙성

13/20
✕

개념학습

▶ 다음

다음 4장의 숫자 카드를 한 번씩만 사용하여 가장 큰 세 자리 수와 가장 작은 네 자리 수를 만든 다음, 만든 두 수의 합을 구하시오.

8

5

3

6


4433

**해설**

가장 큰 수부터 차례로 백의 자리, 십의 자리, 일의 자리에 놓으면 가장 큰 세 자리 수를 만들 수 있습니다.  
가장 큰 세 자리 수: 865

가장 작은 수부터 차례로 천의 자리, 백의 자리, 십의 자리, 일의 자리에 놓으면 가장 작은 네 자리 수를 만들 수 있습니다.  
가장 작은 네 자리 수: 3568

따라서 두 수의 합은  $865 + 3568 = 4433$ 입니다.



Lý giải quá trình làm bài tập

**Tất cả các bài tập đều có phần lý giải quá trình làm bài**, học sinh có thể tự kiểm tra trong quá trình mình giải bài tập chỗ nào đúng và vì sao đúng, chỗ nào sai và lý do sai. Chương trình giúp học sinh **hiểu rõ** nội dung chưa biết rồi mới đưa ra phần bài tập tiếp theo.

# Báo cáo kết quả học tập

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    과정 리포트    종합 리포트

학습 현황은 완료된 학습 결과를 보실 수 있습니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘빈  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-11-11 ~ 2014-11-17  
과목 : 에듀밸런스 수학    1주회    5개월    3개월    확인

\* 공부한 기간을 선택하신 후 확인 버튼을 눌러주세요.

**날짜별 공부한 결과입니다.**

학습일	1회 풀이		2회 풀이	
	정답/문제 수	점수	정답/문제 수	점수
2014.11.11	31/35	89점	32/35	91점
2014.11.12	28/35	80점	29/35	83점
2014.11.13	-	-	-	-
2014.11.14	31/35	89점	32/35	91점
2014.11.15	29/34	85점	29/34	85점
2014.11.16	-	-	-	-
2014.11.17	-	-	-	-
평균	86점		88점	

· 2014년 11월 11일부터 2014년 11월 17일까지 총 7일간 1일 평균 20문제씩 총 139문제를 풀었습니다.

Tình hình học hàng ngày

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    과정 리포트    종합 리포트

학습 현황은 완료된 학습 결과를 보실 수 있습니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘빈  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-11-05 ~ 2014-11-11  
과목 : 에듀밸런스 수학    1주회    5개월    3개월    확인

\* 공부한 기간을 선택하신 후 확인 버튼을 눌러주세요.

**나의 학습 별점**

일	1	2	3	4	5	6
수업 전	100	100	100	100	100	100
수업 중	100	100	100	100	100	100
수업 후	100	100	100	100	100	100
평점	100	100	100	100	100	100

**5월 1회 평균 공부한 내용입니다.**

1회 풀이: 20/28 (71%), 23/28 (82%), 24/28 (86%), 27/31 (87%), 31/31 (100%)  
2회 풀이: 23/28 (82%), 24/28 (86%), 27/31 (87%), 32/31 (104%)

· 수업의 끝부분에서 제공되는 모든 문제는 2회째 풀이 기회가 주어집니다.  
· 1회 풀이에서 100%를 달성한 문제 수: 20문제, 2회째 풀이 기회가 주어집니다.  
· 1회 풀이에서 본인 스스로 문제를 풀며 타점을 받았습니.  
· 2회 풀이에서 재도전하여 4점을 얻어 3점이 향상되었습니다.

**1주회 학습 현황**

1주회 학습 현황: 100% (100/100)    2주회 학습 현황: 100% (100/100)    3주회 학습 현황: 100% (100/100)    4주회 학습 현황: 100% (100/100)    5주회 학습 현황: 100% (100/100)

Báo cáo tuần

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    과정 리포트    종합 리포트

학습 현황은 완료된 학습 결과를 보실 수 있습니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘빈  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-11-05 ~ 2014-11-11  
과목 : 에듀밸런스 수학    1주회    5개월    3개월    확인

\* 공부한 기간을 선택하신 후 확인 버튼을 눌러주세요.

**나의 학습 별점**

일	1	2	3	4	5	6
수업 전	100	100	100	100	100	100
수업 중	100	100	100	100	100	100
수업 후	100	100	100	100	100	100
평점	100	100	100	100	100	100

**5월 1회 평균 공부한 내용입니다.**

1회 풀이: 20/28 (71%), 23/28 (82%), 24/28 (86%), 27/31 (87%), 31/31 (100%)  
2회 풀이: 23/28 (82%), 24/28 (86%), 27/31 (87%), 32/31 (104%)

· 수업의 끝부분에서 제공되는 모든 문제는 2회째 풀이 기회가 주어집니다.  
· 1회 풀이에서 100%를 달성한 문제 수: 20문제, 2회째 풀이 기회가 주어집니다.  
· 1회 풀이에서 본인 스스로 문제를 풀며 타점을 받았습니.  
· 2회 풀이에서 재도전하여 4점을 얻어 3점이 향상되었습니다.

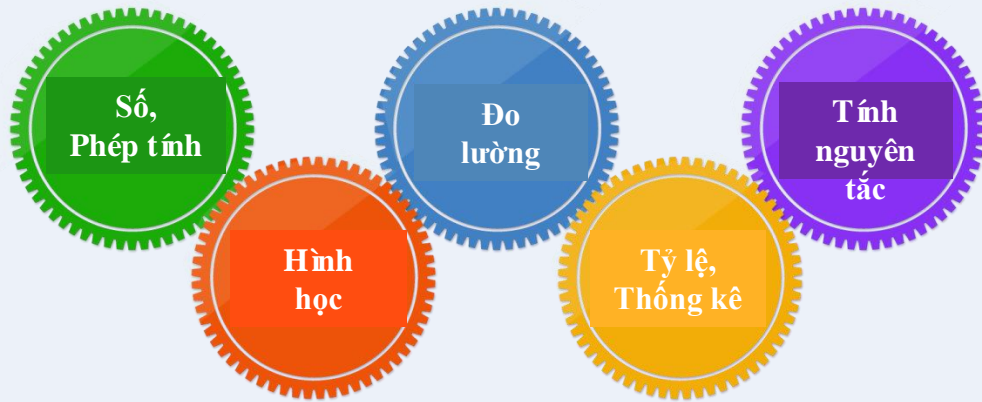
**1주회 학습 현황**

1주회 학습 현황: 100% (100/100)    2주회 학습 현황: 100% (100/100)    3주회 학습 현황: 100% (100/100)    4주회 학습 현황: 100% (100/100)    5주회 학습 현황: 100% (100/100)

Báo cáo tháng

Kết quả học tập được **cung cấp theo bản báo cáo ngày/tuần/tháng** và có thể kiểm tra trong quá trình học. Nếu kết quả không đạt được mức tiêu chuẩn thì tiến độ học sẽ được điều chỉnh tự động bằng **chương trình điều chỉnh tiến độ học tự động** để học sinh không bị khuyết bài.

1 Cơ cấu bài tập toán cấp I theo từng lĩnh vực



Bài tập được cấu thành bởi 5 lĩnh vực của chương trình toán học cấp I (Số•phép tính, hình học, đo lường, tỷ lệ•thống kê, tính nguyên tắc). Học sinh được làm các bài tập luyện tập đầy đủ cả 5 lĩnh vực này.

2 Cơ cấu mỗi lĩnh vực theo 6 cấp độ

Lĩnh vực \ Cấp độ	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 6
Số.Phép tính	1레벨	2레벨	3레벨	4레벨	5레벨	6레벨
Hình học	1레벨	2레벨	3레벨	4레벨	5레벨	6레벨
Đo lường	1레벨	2레벨	3레벨	4레벨	5레벨	6레벨
Tỷ lệ.Thống kê	1레벨	2레벨	3레벨	4레벨	5레벨	6레벨
Tính nguyên tắc	1레벨	2레벨	3레벨	4레벨	5레벨	6레벨

Mỗi lĩnh vực đều được chia làm 6 cấp độ tương đương với trình độ từ lớp 1 tới lớp 6 ở bậc tiểu học. Nhưng học sinh có thể lựa chọn cấp độ học khởi điểm phù hợp với trình độ của cá nhân **không bó buộc là mình đang học ở lớp mấy.**



### 3 Kiểm tra trình độ mỗi lĩnh vực

Lĩnh độ \ Cấp	2	3	4
Vũ. Phép tính		●	
Hình học		●	
Đo lường		●	
Tỷ lệ.thống kê		●	
Tính nguyên tắc	●		

영역별 진단

→

Lĩnh độ \ Cấp	2	3	4
Vũ. Phép tính		● → → → ●	
Hình học		● → → → ●	
Đo lường		● → → → ●	
Tỷ lệ.thống kê		● → → → ●	
Tính nguyên tắc	● → → → ●		

1:1 맞춤학습 처방

Để có liệu pháp đúng đắn cần phải **kiểm tra chính xác**. Kiểm tra kỹ trình độ trong từng lĩnh vực, quyết định **khởi điểm học** và **khối lượng bài tập** của từng cá nhân nhằm cung cấp chương trình học cân đối phù hợp với trình độ mỗi học sinh.

### 4 Khái niệm bài tập và bài tập theo lối bậc thang



Đối với mỗi chủ đề bài tập, trước hết tiến hành bài học khái niệm, sau đó mới ra bài tập. Các dạng bài tập được thiết kế từ các câu hỏi cơ bản rồi tăng dần độ khó lên mức nâng cao theo **lối bậc thang** để học sinh giải đáp từng vấn đề một, giúp các em hiểu rõ chủ đề bài tập và biết cách ứng dụng.



7 Báo cáo kết quả học tập

The screenshots display a comprehensive student report. The first panel shows the student's profile, including their name (김민준), ID (phatom3), and school (에듀밸런스 수학). The second panel is a table of test scores for subjects like Math, English, and Science, showing scores and percentages. The third panel provides a detailed performance analysis with bar charts and graphs, highlighting the student's strengths and areas for improvement.

Nếu hoàn thành bài tập, kết quả học tập sẽ được thông báo theo hình thức **bản báo cáo ngày, tuần, tháng**.  
 Qua đây Học sinh có thể kiểm tra tiến độ học, điểm mạnh và điểm yếu của mình trong môn toán. Quan sát được quá trình tiến bộ của bản thân trong môn toán.

8 Chương trình phụ trợ  
 gồm bài tập mang tính sáng tạo và các phép tính

The supplementary program includes creative writing prompts and math exercises. The first screenshot shows a prompt: "주방에 요리사들이 두 명 있습니다. 그중 한 명은 요리가 더 좋아서 요리사가 되어야 할거라고 생각하고, 다른 한 명은 5명이 될거라고 합니다. 어떻게 하면 두 명의 요리사들을 모두에게 행복하게 만들 수 있을까요?" The second screenshot shows a grid of multiplication problems for practice, such as  $2586 \times 3 =$ ,  $2591 \times 8 =$ , etc.

Hàng tuần chương trình cung cấp các **bài tập mang tính sáng tạo**. Đây là dạng bài tập có thể đưa ra thảo luận, giúp nâng cao khả năng phát biểu và lý luận của học sinh.  
 Chương trình cung cấp **kho bài tập số và phép tính** vô hạn nhằm tạo điều kiện cho học sinh luyện giải các bài về số và phép tính trong toán cấp I.

**1 Kiểm tra trình độ và đưa ra liệu pháp cho từng lĩnh vực**

Kết quả kiểm tra của hội viên A là học sinh lớp 3 đang trong học kỳ II

Lĩnh vực \ Cấp độ	2	3	4
Số.Phép tính		●	
Hình học		●	
Đo lường		●	
Tỷ lệ.Thống kê		●	
Tính nguyên tắc	●		

Khởi điểm bài tập

Liệu pháp cho hội viên A là học sinh lớp 3 đang trong học kỳ II

Lĩnh vực \ Cấp độ	2	3	4
Số.Phép tính		●	●
Hình học		●	●
Đo lường		●	●
Tỷ lệ.Thống kê		●	●
Tính nguyên tắc	●		●

Liệu pháp tiến độ và khối lượng bài tập phù hợp với trình độ cá nhân

Để việc học tập có hiệu quả trước hết phải xác định chính xác trình độ của trẻ trong mỗi lĩnh vực.

Phương pháp kiểm tra truyền thống là ra một lượng đề bài trong chương trình của niên học mà học sinh đang theo học, ấn định thời gian giải bài và lấy số đáp án đúng để đánh giá trình độ môn toán của học sinh.

Phương pháp kiểm tra của edubalance là ra đề bài liên quan đến đáp án đúng **trong từng lĩnh vực** nên có thể xác định chính xác trình độ của trẻ trong từng lĩnh vực. Đây là căn cứ để thiết lập **liệu pháp tiến độ và khối lượng bài tập phù hợp** cho mỗi cá nhân học sinh.

## 2 Bài tập phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân

“Cung cấp bài tập phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân”

The image shows two screenshots of the edubalance math program interface. The left screenshot displays a sidebar menu with '오늘의 공부' (Today's Study) and 'L2-68단계' (Level 2-68) highlighted. The right screenshot shows a math exercise page with '오늘의 공부' and 'L3-54단계' (Level 3-54) highlighted. A yellow box labeled 'Khối lượng bài tập một ngày của mỗi cá nhân' (Exercise volume per day for each individual) points to the number of exercises shown: 16 for Level 2 and 30 for Level 3. A yellow box labeled 'Tiến độ của mỗi cá nhân trong từng lĩnh vực' (Progress of each individual in each field) points to the sidebar menu. The exercise page shows a list of multiplication problems: (1) 90의 3배 → 90 × □, (2) 20의 5배 → □ × □, (3) 30과 8의 곱 → 30 × □, (4) 60과 4의 곱 → □ × □.

Căn cứ vào tiến độ và khối lượng bài tập đã được xác lập,

chương trình cung cấp **bài tập phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân học sinh trong từng lĩnh vực.**

**Cung cấp 10.000 đề bài khác nhau cho 10.000 học sinh tham gia kiểm tra trình độ mỗi lĩnh vực của môn toán và liệu pháp phù hợp cho từng cá nhân là lý do chủ yếu để lựa chọn chương trình edubalance.**

**3 Hiệu quả học tập tối ưu**

Trình độ của hội viên A trong học kỳ II của lớp 3 (trước)

Lĩnh vực	Cấp độ				
		2	3	4	
Số.Phép tính			●		
Hình học			●		
Đo lường			●		
Tỷ lệ.Thống kê			●		
Tính nguyên tắc		●			

Trình độ trong từng lĩnh vực trước khi học

Trình độ của hội viên A tại thời điểm học kỳ I của lớp 4

Lĩnh vực	Cấp độ				
		2	3	4	
Số.Phép tính			●	→	●
Hình học			●	→	●
Đo lường			●	→	●
Tỷ lệ.Thống kê			●	→	●
Tính nguyên tắc		●	→	→	●

Trình độ trong từng lĩnh vực sau 5 tháng học

Chương trình edubalance tìm khởi điểm học phù hợp với trình độ của cá nhân học sinh (tiến độ) căn cứ vào kết quả kiểm tra chính xác học lực của các em trong từng lĩnh vực. Trước hết edubalance cho các em học và **hiểu rõ khái niệm** của từng **chủ đề bài tập**, sau đó sẽ cung cấp **bài tập theo lối bậc thang phù hợp với trình độ** của từng cá nhân. Làm như vậy học sinh mới nắm vững được kiến thức cơ bản và cân đối được kiến thức trong mọi lĩnh vực của môn toán, giúp các em giải được các bài toán phức hợp và phát triển tư duy lối toán học.

Nhờ **chương trình tự động điều chỉnh tiến độ** học (**ôn tập** và **điều chỉnh tiến độ** của **học phần tiếp theo**) căn cứ vào kết quả học tập hàng ngày nên có thể phát huy được tối đa hiệu quả học tập.

**Đặc biệt đây là chương trình giúp cho học sinh phát triển cân đối kiến thức của môn toán học sau một thời gian theo học nhất định.**



4 Học tập toàn diện và nắm chắc 100%

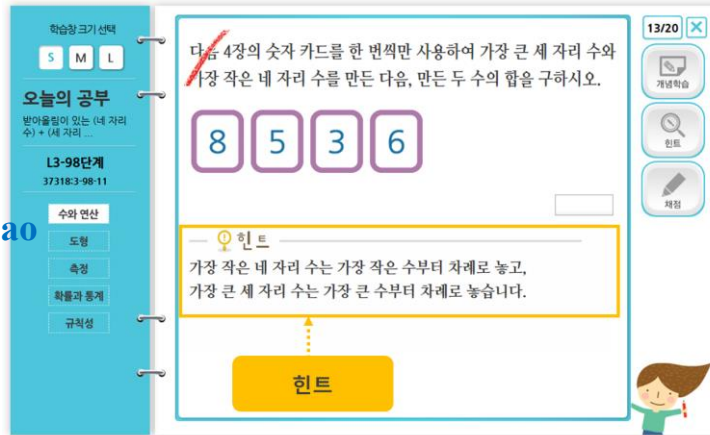


Khái niệm bài tập

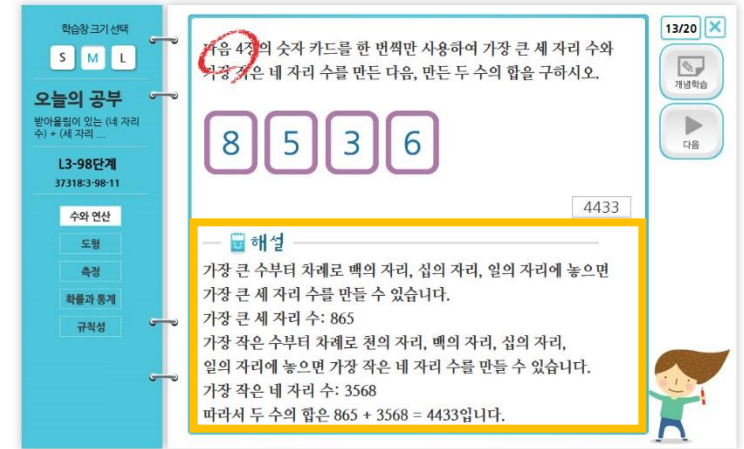
Tiến hành các bài tập theo lối bậc thang từ bài tập khái niệm đến cơ bản, ứng dụng và nâng cao

Phương pháp học cân đối của chương trình edubalance giúp học sinh hiểu rõ nội dung đang học rồi mới cho chuyển sang học phần tiếp theo. Trong mọi lĩnh vực của môn toán học, sau bài học khái niệm và nguyên lý về chủ đề bài tập, chương trình mới cung cấp các **bài tập theo lối bậc thang** từ trình độ cơ bản đến ứng dụng rồi nâng cao.

Bởi vậy nên học sinh được học toàn diện các kiến thức liên quan tới một chủ đề một cách tự nhiên. Nếu làm sai một bài thì bài tiếp theo sẽ không hiện ra. Lúc này chương trình sẽ đưa ra **gợi ý** và giúp học sinh **giải lại bài vừa làm sai**. Chương trình cung cấp **phần lý giải quá trình làm từng bài tập** nên học sinh có thể tìm hiểu những phần đúng và sai cùng các lý do giúp các em **hiểu rõ và nắm vững** bài tập đã làm.

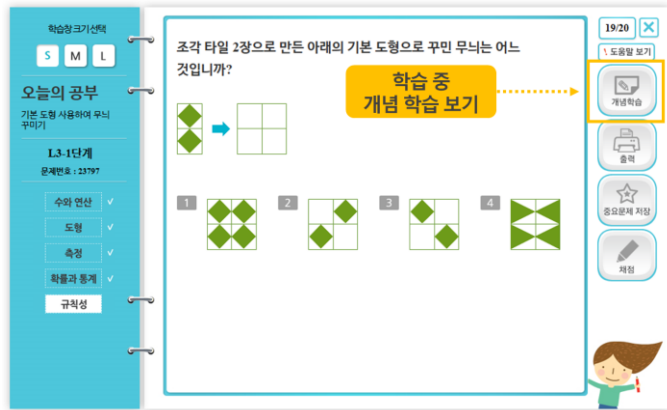


Cung cấp gợi ý và cơ hội làm lại bài



Lý giải quá trình làm bài

4 Học tập toàn diện và nắm chắc 100%



Xem lại khái niệm bài tập trong khi làm bài



Sử dụng thư mục lưu đáp án sai



Sử dụng thư mục lưu bài tập quan trọng

Trong quá trình làm bài tập, học sinh có thể xem lại **khái niệm bài tập bất cứ khi nào**, giúp các em hiểu rõ đề bài.

Các bài làm sai và các bài tập quan trọng **đều có thể học lại** trong **thư mục đáp án sai** và **thư mục bài tập quan trọng**.

Có nghĩa là edubalance giúp học sinh **hiểu rõ 100%** bài đang làm rồi mới chuyển tiếp sang **bài sau**.

## 5 Đối phó với tất cả mọi bài tập

A182a 덧셈과 뺄셈 1

321

맞춤을 하시오.

(1)  $7 + 1 =$

(2)  $6 + 4 =$

(3)  $6 + 6 =$

(4)  $6 + 5 =$

(5)  $5 + 6 =$

(6)  $8 + 2 =$

(7)  $9 + 1 =$

(8)  $8 + 3 =$

(9)  $9 + 3 =$

(10)  $10 + 2 =$

□ 안에 알맞은 수를 써 넣으시오. (3점씩)

•  $9 + 8 = \square$      $17 - 8 = \square$

•  $8 + 9 = \square$      $17 - 9 = \square$

•  $9 + 9 = \square$      $18 - 9 = \square$

•  $11 + 7 = \square$      $18 - 7 = \square$

•  $7 + 11 = \square$      $18 - 11 = \square$

2013학년도 초등학력 3학년 학년말 학업성취도 평가

2 교시 수 학

1. 다음 물음에 알맞은 답이나 답의 범위를 쓰시오.

1. 다음 그림을 보자. 두 수의 크기를 비교하여 ○ 안에 >, < 를 알맞게 써넣으시오.

4368    4358

2. 밑줄 친 수의 크기는 밑줄 친 수의 크기와 비교하여 > 또는 < 를 알맞게 써넣으시오.

3. 밑줄 친 수의 크기는 밑줄 친 수의 크기와 비교하여 > 또는 < 를 알맞게 써넣으시오.

4. 다음 중 직각삼각형은 모두 고른 것은?

5. 사육사 한 집에서는 닭 400마리, 오리 50마리를 양분해서 판매하였습니다. 양분한 닭과 오리 각각의 마리 수를 구하시오.

6. 다음 분수를 큰 것부터 작게 순서로 나타내시오.

7. 각각 2원씩의 동전으로 한 번 더 구입한 예 정이는 동전을 몇 개 가지고 있는가?

8. 다음 중 옳은 것을 모두 고른 것은?

1. 다음 물음에 알맞은 답이나 답의 범위를 쓰시오.

1. 다음 그림을 보자. 두 수의 크기를 비교하여 ○ 안에 >, < 를 알맞게 써넣으시오.

2. 밑줄 친 수의 크기는 밑줄 친 수의 크기와 비교하여 > 또는 < 를 알맞게 써넣으시오.

3. 밑줄 친 수의 크기는 밑줄 친 수의 크기와 비교하여 > 또는 < 를 알맞게 써넣으시오.

4. 다음 중 직각삼각형은 모두 고른 것은?

5. 사육사 한 집에서는 닭 400마리, 오리 50마리를 양분해서 판매하였습니다. 양분한 닭과 오리 각각의 마리 수를 구하시오.

6. 다음 분수를 큰 것부터 작게 순서로 나타내시오.

7. 각각 2원씩의 동전으로 한 번 더 구입한 예 정이는 동전을 몇 개 가지고 있는가?

8. 다음 중 옳은 것을 모두 고른 것은?

예제문제

정호와 승군이 숫자 카드 게임을 하고 있습니다. 정호가 4 번 카드를 보여 주었다. 승군이 19라고 답하였고, 6번 카드를 보여 주었다. 승군이 29라고 답하였습니다. 또한 정호가 9번 카드를 보여 주었다. 승군은 4라고 답하였습니다.

(1) 정호가 보여 준 숫자 카드를 1, 승군이 답한 숫자를 ○라고 할 때 숫자 카드와 답한 숫자 사이의 관계를 스스로 나타내시오.

(2) 정호가 11번 숫자 카드를 보여 주었을 때 승군이 답해야 하는 숫자는 몇입니까?

정호의 카드: 7, 8, 9, 10, 11, 12

승군의 답: 19, 29, 4

정호의 카드: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12

승군의 답: 19, 29, 4

정호의 카드: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12

승군의 답: 19, 29, 4

다양한 형태의 수와 연산 문제

다양한 형태의 문제 유형

다양한 형태의 문제 유형

다양한 형태의 수와 연산 문제, 다양한 형태의 문제 유형, 다양한 형태의 문제 유형

다양한 형태의 수와 연산 문제, 다양한 형태의 문제 유형, 다양한 형태의 문제 유형

다양한 형태의 수와 연산 문제, 다양한 형태의 문제 유형, 다양한 형태의 문제 유형

## 6 Phản hồi kết quả học tập

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    과정 리포트    종합 리포트

학습 현황은 완료된 학습 결과를 보실 수 있습니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘민  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-11-11 ~ 2014-11-17  
과목 : 에듀밸런스 수학    과목 : 에듀밸런스 수학

날짜별 공부한 결과입니다.

전체	수학 연산	도형	측정	확률과 통계	규칙성
학습일	1회 풀이		2회 풀이		
	정답/문제 수	점수	정답/문제 수	점수	
2014.11.11	31/35	89점	32/35	91점	
2014.11.12	28/35	80점	29/35	83점	
2014.11.13	-	-	-	-	
2014.11.14	31/35	89점	32/35	91점	
2014.11.15	29/34	85점	29/34	85점	
2014.11.16	-	-	-	-	
2014.11.17	-	-	-	-	
평균	86점		88점		

2014년 11월 11일부터 2014년 11월 17일까지 총 7일간 1일 평균 20문제씩 총 139문제를 풀었습니다.

Tình hình học hàng ngày

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    수학 연산    종합 리포트

종합 리포트는 5회이상 수학 학습결과를 학습한 학생의 리포트입니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘민  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-11-01 ~ 2014-11-11  
과목 : 에듀밸런스 수학    과목 : 에듀밸런스 수학

5회와 종합 리포트 내역입니다.

수학 연산  
5회법 - 세 소수의 곱셈하기  
5회법 - 두 소수의 곱셈하기  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기

도형  
5회법 - 선대칭 위치에 있는 도형의 둘레, 넓이 구하기  
5회법 - 선대칭 위치에 있는 도형 그리기

측정  
6회법 - 직육면체의 안넓이 구하기  
6회법 - 직육면체의 겉넓이를 단계로 구하기  
6회법 - 원의 넓이로 원주 구하기  
6회법 - 원주로 원의 넓이 구하기  
6회법 - 원의 넓이로 반지름, 지름 구하기

확률과 통계  
5회법 - 자료를 이용한 곱셈 이용하기, 그림그래프로 나타내고 설명하기  
규칙성  
5회법 - 실제로 해 보며 해결하기

나의 학습 밸런스

영역	수업	1	2	3	4	5	6
수학 연산							
도형							
측정							
확률과 통계							
규칙성							

5회와 종합 리포트 내역입니다.

1회차	2회차	3회차	4회차	5회차	평균
1회 풀이	20/28 71점	23/28 82점	24/28 85점	27/35 77점	31/35 89점
2회 풀이	23/28 82점	24/28 85점	24/28 85점	27/35 77점	32/35 91점

오늘의 공부에서 제공되는 모든 문제는 2회차 풀이 기회가 주어집니다.  
위의 표에서 20/28은 맞힌 문제 수/그날 주어진 전체 문제 수를 나타냅니다.  
1차 풀이에서 본인 스스로 문제를 풀어 81점을 받았습니다.  
2회 풀이에서 제도권에서 4점을 받아 3점이 향상되었습니다.

한일어로 하는 5회법 공부 모습    5회법 1회차~5회차 공부 모습

해설에 달 공부한 결과를 영역에 관계없이 종합하여 1회 풀이 결과와 2회 풀이 결과를 비교하여 효과적으로 정리한 자료입니다.  
공부한 내용을 영역별로 나누어 해당 영역의 평균 상위율 1회 풀이 결과와 2회 풀이 결과를 비교하여 정리한 자료입니다.

Báo cáo tuần

**나의 리포트**  
내가 공부한 결과와 분석 자료를 보면서 나의 실력을 점검해 보세요.

학습 현황    수학 연산    종합 리포트

종합 리포트는 5회이상 수학 학습결과를 학습한 학생의 리포트입니다.

이름 : 김명준    담당 멘토 : 김휘민  
아이디 : platon03    공부한 기간 : 2014-09-01 ~ 2014-11-17  
과목 : 에듀밸런스 수학    과목 : 에듀밸런스 수학

5회와 종합 리포트 내역입니다.

수학 연산  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기  
5회법 - 자연수의 곱셈으로 소수의 곱 예상하기

도형  
5회법 - 선대칭 위치에 있는 도형의 둘레, 넓이 구하기  
5회법 - 선대칭 위치에 있는 도형 그리기

측정  
6회법 - 직육면체의 안넓이 구하기  
6회법 - 직육면체의 겉넓이를 단계로 구하기  
6회법 - 원의 넓이로 원주 구하기  
6회법 - 원주로 원의 넓이 구하기  
6회법 - 원의 넓이로 반지름, 지름 구하기

확률과 통계  
5회법 - 자료를 이용한 곱셈 이용하기, 그림그래프로 나타내고 설명하기  
규칙성  
5회법 - 실제로 해 보며 해결하기

나의 학습 밸런스

영역	수업	1	2	3	4	5	6
수학 연산							
도형							
측정							
확률과 통계							
규칙성							

5회와 종합 리포트 내역입니다.

1회차	2회차	3회차	4회차	5회차	6회차	평균
1회 풀이	20/28 71점	23/28 82점	24/28 85점	27/35 77점	31/35 89점	31/35 89점
2회 풀이	23/28 82점	24/28 85점	24/28 85점	27/35 77점	32/35 91점	32/35 91점

오늘의 공부에서 제공되는 모든 문제는 2회차 풀이 기회가 주어집니다.  
위의 표에서 20/28은 맞힌 문제 수/그날 주어진 전체 문제 수를 나타냅니다.  
1차 풀이에서 본인 스스로 문제를 풀어 81점을 받았습니다.  
2회 풀이에서 제도권에서 4점을 받아 3점이 향상되었습니다.

한일어로 하는 5회법 공부 모습    5회법 1회차~5회차 공부 모습

해설에 달 공부한 결과를 영역에 관계없이 종합하여 1회 풀이 결과와 2회 풀이 결과를 비교하여 효과적으로 정리한 자료입니다.  
공부한 내용을 영역별로 나누어 해당 영역의 평균 상위율 1회 풀이 결과와 2회 풀이 결과를 비교하여 정리한 자료입니다.

Báo cáo tháng

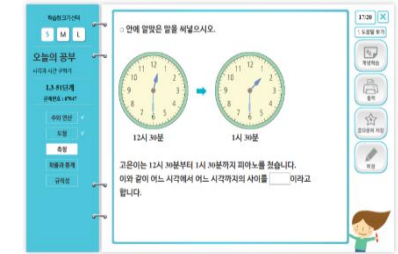
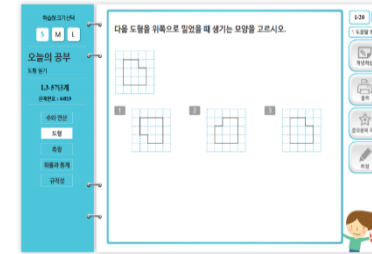
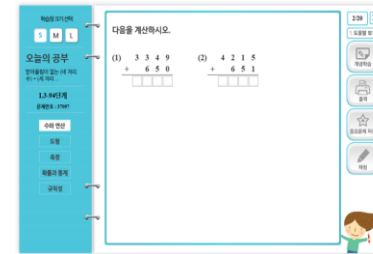
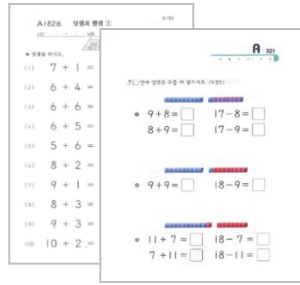
Sau khi học sinh hoàn thành bài tập, edubalance sẽ liệt kê tình hình học tập của học sinh đồng thời **phân tích** kết quả học tập của học sinh **trong từng lĩnh vực**.

edubalance **cung cấp báo cáo** ngày/tuần/ tháng giúp phụ huynh học sinh hay người tư vấn có thể theo dõi kết quả học tập của học sinh.

Với vai trò **hướng dẫn định hướng học tập** cho học sinh, edubalance tăng cường hiệu quả trong học tập.



edubalance là chương trình toán học duy nhất phù hợp với trình độ của mỗi học sinh trong cả 5 lĩnh vực.



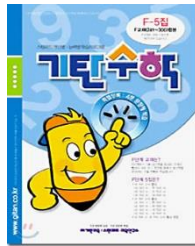
[Sách bài tập toán ở nhà và lớp dạy (Sách) toán tham khảo]

Lĩnh vực số·phép tính

Lĩnh vực hình học

Lĩnh vực đo lường

기단수학



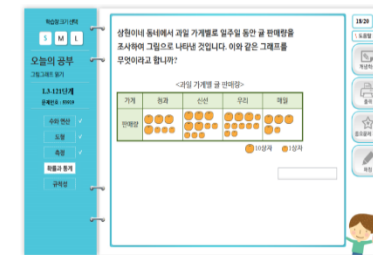
시메쓰상위권연산960



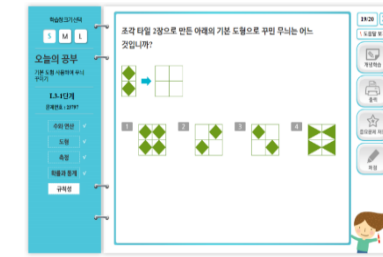
삼성철저반복수학



[Sách bài tập toán]



Lĩnh vực tỷ lệ·thống kê

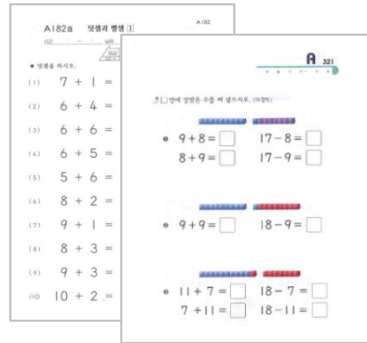


Lĩnh vực tính nguyên tắc

[Sách bài tập 5 lĩnh vực của edubalance]

Các loại sách bài tập toán cấp I hiện có trên thị trường đều là sách lập đi lập lại các phép tính hoặc là các loại bài tập căn cứ theo niên học chứ không tham khảo trình độ học lực của học sinh.

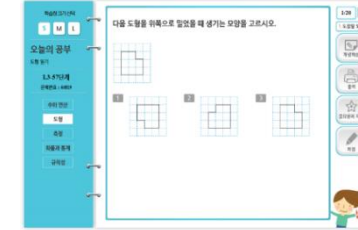
Trong khi các công ty chỉ biên soạn và phát hành các loại sách có nội dung tương tự như trên thì edubalance đã nghiên cứu và phát triển **chương trình phù hợp với mỗi học sinh trong từng lĩnh vực.**



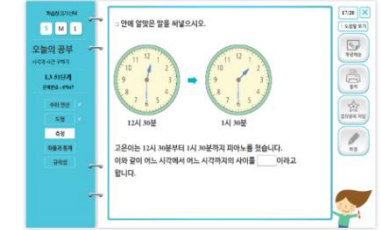
[Sách bài tập lặp lại dạng bài các phép tính]



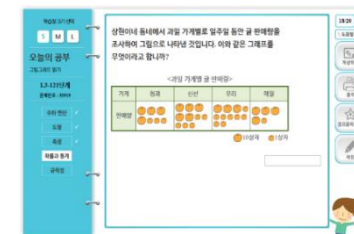
Lĩnh vực số·phép tính



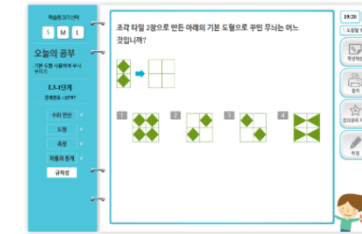
Lĩnh vực hình học



Lĩnh vực đo lường



Lĩnh vực tỷ lệ·thống kê



Lĩnh vực tính nguyên tắc

[Sách bài tập 5 lĩnh vực của edubalance]

Tiếp cận với loại sách bài tập toán chủ yếu chỉ lặp lại các phép tính thì ngoài tính toán ra học sinh do không được học cân bằng các lĩnh vực khác của toán học nên không giải được dạng bài phức hợp có liên quan đến cả 5 lĩnh vực toán học. Và việc chỉ lặp đi lặp lại các phép tính mà không giới thiệu khái niệm sẽ thường xuyên gây nên tác dụng phụ làm trẻ mất hứng thú với môn toán

edubalance cung cấp **chương trình học cân bằng trên cả 5 lĩnh vực phù hợp với trình độ của từng cá nhân học sinh** theo lối bậc thang bắt đầu từ giới thiệu khái niệm rồi từng bước nâng cao cấp độ giúp học sinh hiểu sâu nắm vững bài học và tự tin.





[Sách bài tập theo tiến độ niên học]

영역 \ 레벨	2	3	4
수와 연산		● → ●	●
도형		● → ●	●
측정		● → ●	●
확률과 통계		● → ●	●
규칙성		● → ●	●

[Sách bài tập dành cho trình độ học lực mỗi cá nhân của edubalance]

Sách bài tập theo tiến độ niên học được biên soạn khớp với **chương trình sách giáo khoa ở trường** cho từng khối lớp, dùng làm sách tự học hoặc sách của các lớp học thêm. Sách bài tập theo tiến độ niên học được áp dụng cho học sinh của từng khối lớp trong năm học **không liên quan gì đến trình độ học lực** của cá nhân học sinh. Vậy nên những học sinh bị đuối phần cơ bản thì kết quả học tập sẽ càng ngày càng kém đi, có đến lớp học thêm các em **cũng không đạt được mục đích học tập mong muốn.**

edubalance cung cấp các bài học phù hợp với trình độ của mỗi cá nhân trong từng lĩnh vực nên cho dù tiến độ có chậm nhưng học sinh vẫn có thể xử lý hiệu quả tình huống. edubalance là **giáo trình bài tập phù hợp và lý tưởng nhất của mỗi cá nhân học sinh.**



### Kiểm tra từng lĩnh vực

Kiểm tra trình độ của từng lĩnh vực sẽ thấy học lực của lĩnh vực số và phép tính có đuối đi chút nhưng lĩnh vực tính nguyên tắc và hình học lại cho kết quả xuất sắc

Qua đây các bậc phụ huynh có thể tìm **được ưu điểm lợi thế chưa được biết tới** của con em mình.



### Bài tập hàng ngày

Mỗi ngày edubalance cung cấp cho học sinh một khối lượng bài tập cho từng lĩnh vực mà các em có thể tự làm.

**Thói quen làm bài tập hàng ngày** sẽ có ảnh hưởng lớn tới học sinh khi các em học cấp II và cấp III.



### Thư mục lưu bài sai

Thư mục lưu bài sai tự động là tài liệu tham khảo quan trọng cho học sinh ôn tập **trước kỳ thi**.

Các lớp học thêm cũng từng nhấn mạnh là chỉ cần ôn tập kỹ các bài làm sai thì chắc chắn sẽ nâng cao được thành tích học.



### Câu hỏi sáng tạo

Câu hỏi sáng tạo được cung cấp hàng tuần là tài liệu học cần thiết giúp học sinh phát huy khả năng tư duy theo lối toán học và khả năng phát biểu.

Có thể sử dụng câu hỏi sáng tạo làm **bài thảo luận** ở lớp học thêm.



### Số·Phép tính

**Plus**  
Khi cần học thêm phần số và phép tính học sinh có thể sử dụng không giới hạn **kho đề bài số· phép tính plus**

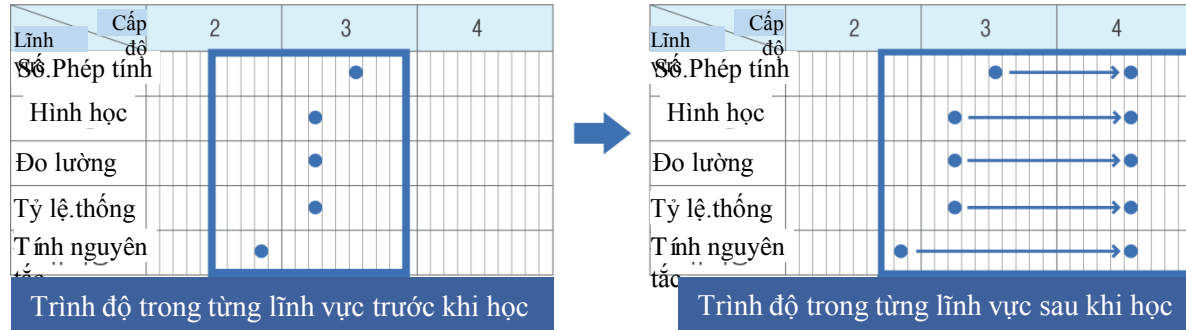


### Bài tập phù hợp với từng cá nhân học sinh

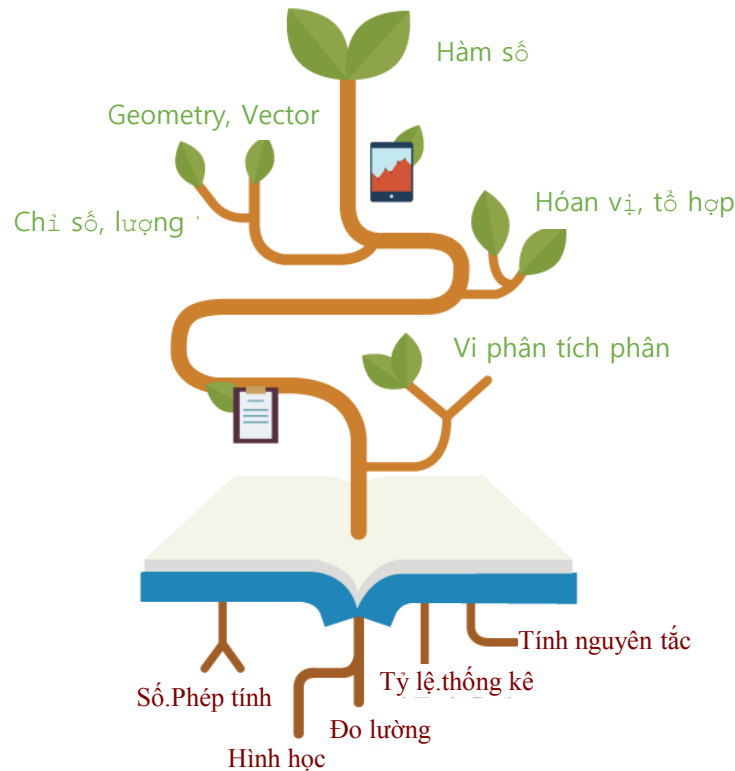
Học sinh có thể sử dụng giáo trình này cho việc học tập ở bất cứ nơi đâu như tại gia, lớp học thêm hay tại trường

**Không cần cứ vào niên học** đây là giáo trình phù hợp với cá nhân mỗi học sinh ở mọi trình độ.

# [Chương trình toán học edubalance mới nhất, chất lượng nhất] Hiệu quả mong đợi đối với Chương trình edubalance



Toán học cấp I giống như bộ rễ cây theo học sinh tới kỳ thi đại học. Những học sinh không nắm vững kiến thức các lĩnh vực trong môn toán học cấp I thì khi lên lớp cao hơn sẽ không chỉ không giải được các bài toán phức hợp nhiều lĩnh vực mà còn có dấu hiệu yếu kém trong tư duy theo lối toán học.

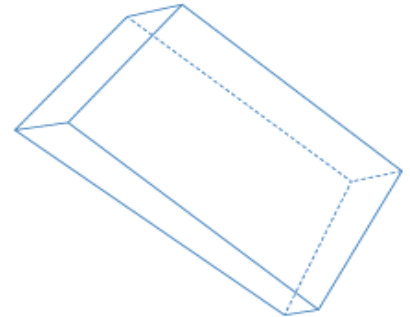
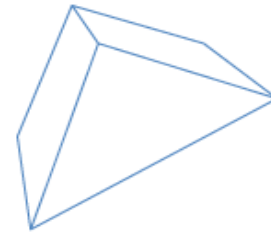


Học theo chương trình của edubalance, học sinh sẽ được học cân bằng kiến thức của 5 lĩnh vực cơ bản trong toán học cấp I, hiểu rõ khái niệm và nguyên lý, giúp các em phát huy **khả năng tư duy** để tìm được cách giải bài hợp lý qua nhiều hướng suy nghĩ.

edubalance giống như **liều thuốc bổ tổng hợp cho môn toán học**. Đây là chương trình cung cấp liệu pháp học tập phù hợp với trình độ của từng cá nhân trong mỗi lĩnh vực nên có thể giúp học sinh duy trì trạng thái cân bằng trong việc học tập môn toán.

Chương trình bài tập cân bằng phù hợp cho trình độ từng cá nhân học sinh trong các lĩnh vực của edubalance sẽ phát huy hiệu quả cao khi các em lên cấp II và cấp III.

# Mô hình sử dụng Chương trình edubalance



## (1) Thay thế giáo trình bài tập giáo viên đến nhà dạy

Đối với giáo trình bài tập hiện có, người sử dụng mong rằng thời đại thay đổi thì không chỉ cần thay đổi giáo trình mà cần thay thế bằng một chương trình học đổi mới.

**Chương trình edubalance** vừa cung cấp chương trình học lại vừa cung cấp chương trình quản lý kết quả và tiến trình học tập của học sinh rất hữu dụng.

edubalance cho phép thể kiểm tra kết quả học tập của học sinh bất cứ khi nào. Đây là chương trình học có chức năng phản hồi, cung cấp dịch vụ quản lý hiệu quả, dùng chức năng trao đổi qua màn hình nên có thể quản lý tốt học sinh ở mọi nơi. Chương trình edubalance có thể giải quyết được những bất tiện trong việc biên soạn và phát hành các loại sách bài tập giành cho học thêm tại nhà, giới hạn về phạm vi hoạt động của giáo viên, bất tiện khi giáo viên đến nhà...v.v.v nên edubalance có thể **thay thế** cho **thị trường tới nhà dạy thêm**



## (2) Thay thế giáo trình bài tập của lớp học thêm

Lớp học thêm có thể chia lớp nhưng rất khó có thể chia lớp theo trình độ học lực của học sinh. Vì vậy việc **quản lý học sinh** sao cho giờ học thêm của các em **không trở nên vô dụng** là vô cùng cấp bách.

Với chương trình của edubalance, học sinh được học bài phù hợp với học lực của chính mình. Vì vậy nếu các lớp dạy thêm sử dụng Chương trình của edubalance làm Chương trình giảng dạy thì sẽ có thể quản lý được trình độ của mỗi cá nhân học sinh và **tạo sự khác biệt với các lớp dạy thêm khác**. Đây là chương trình không phụ thuộc nhiều vào giáo viên nên có thể tiết kiệm được chi phí nhân sự. Nếu là lớp dạy thêm toán cấp II thì có thể mở rộng chiêu sinh học sinh cấp I, là lớp dạy thêm tiếng Anh và các môn khác thì không cần đầu tư thêm cơ bản vẫn có thể mở thêm lớp dạy toán





### (3) Làm giáo trình nâng cao phù hợp với trình độ mỗi học sinh trên lớp

Trong một lớp học chính khóa ở trường, trình độ học lực môn toán của mỗi học sinh đều khác nhau nhưng khó có thể tiến hành dạy và học theo trình độ của từng học sinh trong mỗi lĩnh vực.

edubalance **có thể trở thành chương trình học bổ túc thêm kiến thức cho cá nhân mỗi học sinh theo trình độ học lực của chính học sinh đó.**

Có thể điều hành như **lớp học thêm sau giờ học chính khóa** ngay tại trường

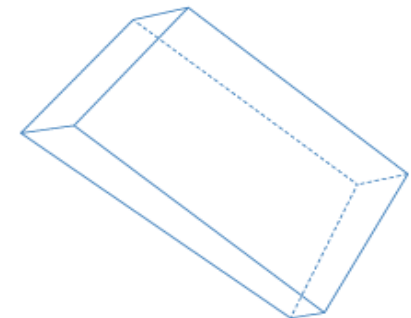
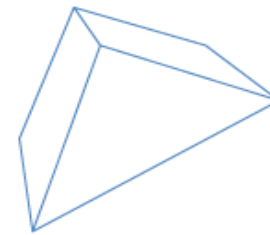


## (4) Chương trình giáo dục đào tạo của địa phương

Có thể tham gia vào những **dự án hỗ trợ giáo dục** cho các địa phương và sở giáo dục địa phương, hỗ trợ chương trình học cho các gia đình có thu nhập thấp, vùng sâu vùng xa và vùng hải đảo hẻo lánh



# Mở rộng chương trình & Mô hình doanh thu

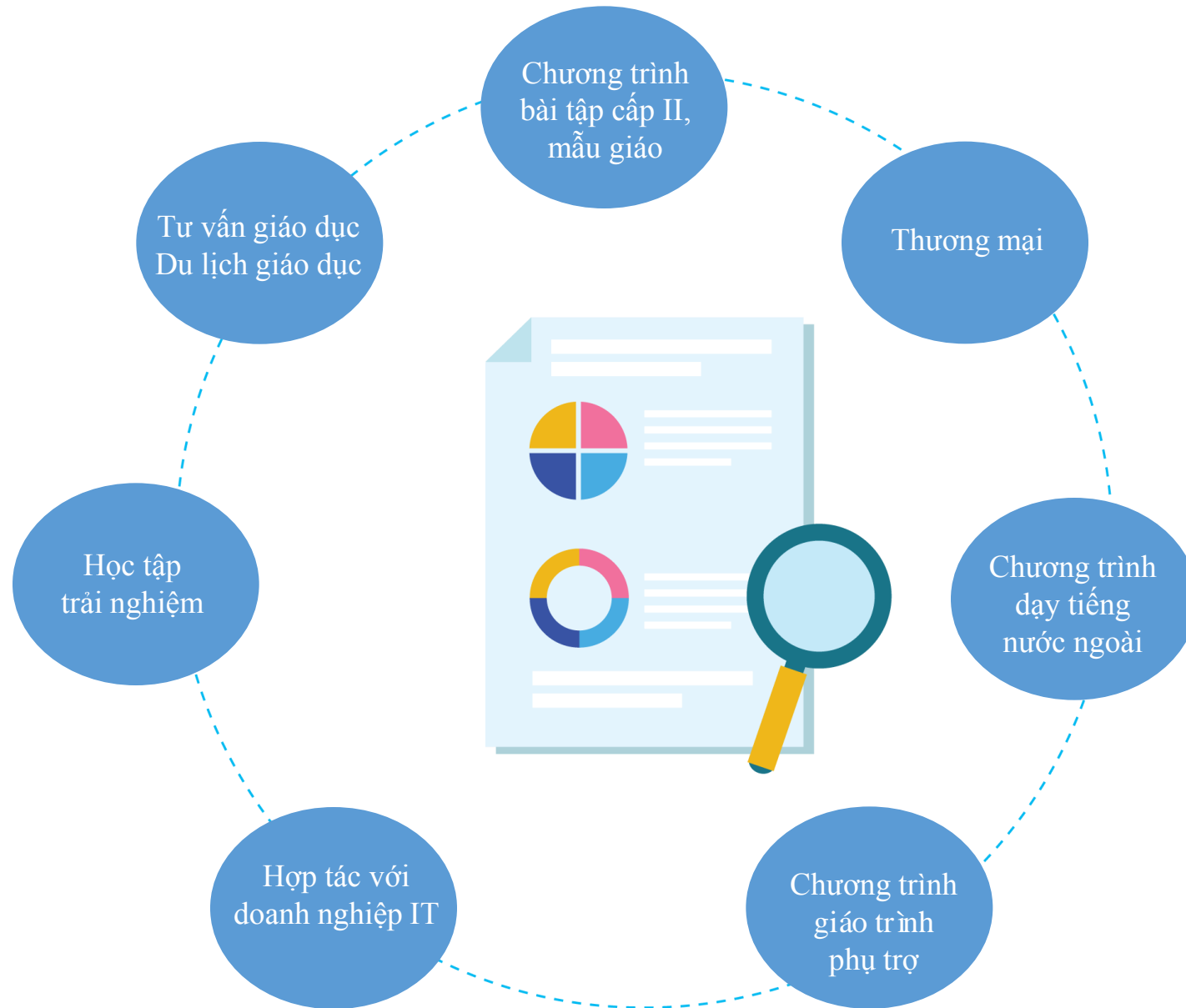




Lúc đầu có thể chỉ là bán một chương trình học tập môn toán học cho người sử dụng,

Nhưng nếu tiếp tục được hỗ trợ nghiên cứu phát triển thì sau này có thể cung cấp các sản phẩm khác như sách nâng cao kiến thức dựa trên nền tảng sách bài tập và bối cảnh theo niên học,

**Doanh thu từ mỗi hội viên sẽ tăng nhanh.**



### Đặc thù cơ cấu doanh thu dự án giáo dục, xuất bản

Các sản phẩm giáo dục và xuất bản không bị ảnh hưởng bởi thị hiếu nên một khi sản phẩm đã được nghiên cứu phát triển thì sẽ mang tính lâu dài và không chịu ảnh hưởng của nền kinh tế.

### Đặc thù cơ cấu doanh thu dự án giáo dục trực tuyến

Các sản phẩm trực tuyến lúc đầu có chi phí đầu tư cao hơn nhưng sau này do không tốn chi phí giấy mực, đóng sách, vận chuyển và quản lý nên sẽ đem lại thu nhập cao.

### Đặc thù cơ cấu doanh thu dự án bán hàng tại chỗ

Không phải trả lương, chỉ cần trả phí theo doanh số bán hàng nên giai đoạn đầu sẽ đỡ nặng gánh.



**Xin trân trọng cảm ơn**

**edubalance**